

Truyện dài
Hoa Hồng Đen



Sáng tác :
NGUYỄN BẠCH TUYẾT

HOA HỒNG ĐEN

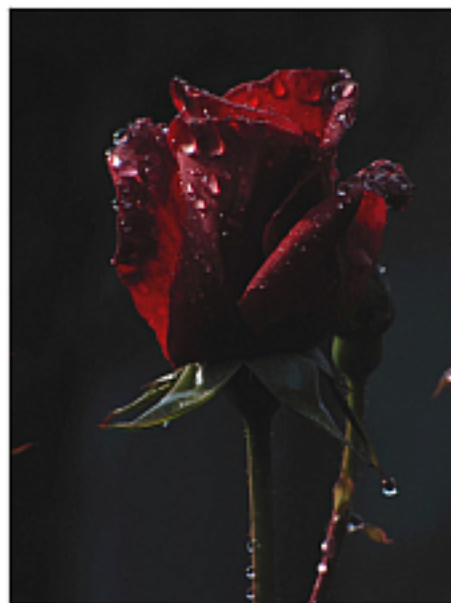
TRƯỜNG THIÊN TIỂU THUYẾT



*Hoa Hồng Đen tượng trưng cho ý chí, nghị lực, can đảm,
tinh thần bất khuất của phong trào cách mạng
tranh đấu cho TỰ DO CÔNG BẰNG BÁC ÁI.*

HOA HỒNG ĐEN

Tác giả: Nguyễn Bạch Tuyết



Quyển sách này là tác phẩm tiểu thuyết. Tên họ, nhân vật, nơi chốn, và những diễn biến trong truyện đều do sự tưởng tượng của tác giả dàn dựng cho phù hợp với đời sống thật. Các nhân vật họ còn sống hay đã chết, các cơ quan của chính quyền hay cơ sở của tư nhân được đề cập đến nếu có sự trùng hợp đó là điều ngoài ý muốn của tác giả.

PHỤ BẢN HOA HỒNG ĐEN

NGƯỢC DÒNG LỊCH SỬ

PHONG TRÀO KHÁNG PHÁP TẠI VIỆT NAM (*)
1852- 1945

Vào đầu năm 1852 Việt Nam hầu như đã bị chính phủ Pháp xâm chiếm nhiều tỉnh ở miền Nam để xây dựng cơ sở phát triển thương mại, kỹ nghệ và nông nghiệp của họ tại Á Châu. Dưới gót giày viễn chinh của thực dân Pháp chiến tranh như vết dầu lan chảy dài từ vùng Gò Công, Cần Giuộc, Thủ Dầu Một, Tây Ninh. Hai tỉnh Biên Hòa, Bà Rịa thất thủ. Đất đai bị chiếm, nhà cửa gia đình

ly tán vợ mất chồng con thơ mất cha người chết la liệt nhân dân ca thán làm than. Kháng chiến quân bắt đầu nổi dậy chống Pháp chọn Gò Công làm bộ chỉ huy, nhân dân vùng lên hưởng ứng hùng hậu cũng chỉ là một tập hợp lòng can đảm nhưng phương tiện vũ trang chiến đấu vẫn còn lạc hậu. Người Pháp ký hiệp ước với ông Phan Thanh Giản ngày 5-6-1862 bằng lòng trao trả tỉnh Vĩnh Long cho Việt Nam khi trật tự ở tỉnh được ổn định, ngược lại Việt Nam phải nhường ba tỉnh miền đông cho Pháp (Gia Định, Biên Hòa, Định Tường) Việt Nam phải bồi thường cho Pháp là bốn triệu quan phải thanh toán trong vòng 10 năm.(*)

Lòng dân căm phẫn hận thù giặc Pháp chiếm đất đai, oán ghét triều đình Việt Nam sao cam tâm nhường ba tỉnh miền đông nên nhiệt liệt hưởng ứng lời hô hào tẩy chay bài trừ người Pháp của nhà ái quốc Quản Định. Đồng bào ra sức xây đồn lũy, kết nạp anh em, bà con gia nhập đông đảo vào phong trào, làm cho toàn quyền Pháp bối rối phải dồn hết lực lượng của thủy, lục quân vây đánh Gò Công.

Những nhà cách mạng kháng Pháp ở miền Nam cùng thời với ông Trương Định tức ông Quản Định là Nguyễn Trung Trực, Thủ khoa Huân, Võ Duy Dương. Tại Vĩnh Long có phong trào Cần Vương, tại Trà Vinh có Nguyễn Xuân Phụng phát cờ “ Bình tây Sát Tả” nổi lên khắp lục tỉnh gây thiệt hại cho chính phủ đô hộ thực dân Pháp điên đảo rùng rã hai mươi năm đó là lời thổ lộ của viên Toàn Quyền dân chính đầu tiên ở Nam kỳ.(*)

Sau khi thôn tính sáu tỉnh miền Nam quân đội Pháp bắt đầu xâm lấn miền Bắc, ngày 15-10-1873 đại bác của Pháp nhắm đạn vào thành Hà Nội ông Nguyễn Tri Phương giữ cửa Đông và cửa Nam nhưng dưới hỏa lực mạnh mẽ của đại bác ông Nguyễn Tri Phương và ông Phan Đình Bình bị bắt rồi bị đưa xuống tàu chiến. Nguyễn Tri Phương bị thương nhất định khước từ người Pháp bằng bó vết thương cho mình nhìn ăn rồi chết. Pháp chiếm được thành Hà Nội xua quân đánh chiếm Nam Định, Phủ Lý, Ninh Bình, Hải Dương.

Hòa ước ngày 23 tháng 7, 1883 ký kết giữa toàn Quyền và Khâm sứ Champeaux, Trần Đình Túc và Nguyễn Trọng Hiệp có 37 khoản nhưng quan trọng hơn hết là: Nước Việt Nam chịu quyền bảo hộ của Pháp, tỉnh Bình Thuận sát nhập vào Nam Việt, Quân Pháp đóng quân ở Đèo ngang và Cửa Thuận An. Từ tỉnh Khánh Hòa ra đến Đèo Ngang quyền cai trị thuộc về triều đình Huế.

Tại Huế triều đình chia rẽ phe chủ trương CHIẾN gồm có Tôn Thất Thuyết, Nguyễn Văn Tường, phe chủ trương HÒA có Trần Tiến Thành, Nguyễn Hữu Độ. Ở miền Trung có đoàn quân PHẢN NGHĨA bí mật sửa soạn để tổng tấn công. Quân kháng chiến xây dựng chiến khu mới để tiếp ứng cho Quảng Bình, Quảng Trị, Phong trào CẦN VƯƠNG cứu quốc, phong trào VĂN THÂN kháng Pháp. Còn nhiều cuộc khởi nghĩa vang dậy như: Lê Trung Đình ở Quảng Ngãi, Mai Xuân Thưởng ở Bình Định, Nguyễn Huệ ở Quảng Nam, Đề Đốc Lê Trực ở Quảng Bình, Phan Đình Phùng ở Nghệ Tĩnh, Tống Duy Tân và Cầm Bá Thước ở Thanh Hóa, Đinh Công Tráng ở Ba Đình, Nguyễn Thuật đứng đầu quân cần Vương xứ Bắc, Hoàng Hoa Thám hoạt động ở vùng Yên Thế.

Phong trào Cần Vương tan rã vào năm 1888 sau khi Vua Hàm Nghi bị bắt và đày đi Algeria người có công nhất trong phong trào này là ông Phan Đình

Phùng người làng Đông Thái tỉnh Hà Tĩnh, đỗ Đình Nguyên đời Vua Tự Đức làm quan đến chức Ngự Sử. Ông thông hiểu binh sử cũng như ham hiểu chiến thuật hành quân áp dụng kỷ luật chặt chẽ, trang bị quân dụng, quân trang như khuôn mẫu Âu Châu làm tăng sĩ khí, nâng cao tinh thần đồng đội.

Cụ Sào Nam Phan Bội Châu với Việt Nam Quang Phục Hội 1904-1905 đã đưa một số thanh niên du học tại Nhật Bản trong số đó có Tăng Bạt Hổ, Cường Để. Với hậu ý tạo dựng cán bộ nòng cốt cho mai này tranh đấu giành độc lập cũng như xây dựng đất nước trong tương lai. Phong trào xuất dương du học được gọi là phong trào Đông Du.

Song song việc gởi du học sinh ra nước ngoài còn có phong trào Đông Kinh Nghĩa Thục rập theo khuôn mẫu ông Phúc Trạch của phong trào Khánh Nghĩa Thục ở Nhật Bản. Phong trào Đông Kinh Nghĩa Thục giáo dục nhân dân theo đường lối cấp tiến ở bề mặt, nhưng bên trong đưa du học sinh ra ngoại quốc, phân chia công tác để phân tử cách mạng tuyên truyền cổ động việc phục quốc và là đường dây liên lạc giữa quốc nội và quốc ngoại.

Tháng 3 năm 1913 hai đảng viên cách mạng trở về nước ném bom giết Tuần Phủ Nguyễn Duy Hàn, vài hôm sau thêm một vụ ám sát cũng bằng chất nổ sát hại hai sĩ quan người Pháp là Mongrand và Chapuis tại khách sạn Hà Nội cảnh cáo cầm quyền Pháp phải thay đổi chính sách cai trị của họ tại Việt Nam và những người Việt Nam phản quốc cầu vinh.

Tình hình trên thế giới cũng xáo trộn Đại Chiến Thứ Nhất xảy ra vào năm 1914-1918. Từ 1924 trở về sau các phong trào Việt Nam Quang Phục Hội, Việt Nam Thanh Niên Cách Mạng Đồng Chí, Hội Duy Tân, Á Tế Á, Việt Nam Độc lập Đồng Minh Hội, Việt Nam Quốc Dân Đảng.

Trong khoảng 1908-1926 đồng bào Việt Nam vẫn tiếp tục tranh đấu giành độc lập cho đất nước. Biết bao nhiêu cảnh xương máu đổ ra thấm vào lòng đất dân tộc của một lịch sử oai hùng dành lại tự do cho đồng bào nghèo khổ điều đứng triền miên trong chiến tranh đời này qua đời khác.

Ngày 8-1-1926 lúc bảy giờ Hoàng Tử Vĩnh Thụy được 9 tuổi đăng quang lên ngôi Vua lấy niên hiệu là Bảo Đại. Vì còn nhỏ nên Vua Bảo Đại phải trở lại Pháp để tiếp tục việc học vấn. Nhiếp chính là ông Tôn Thất Hân điều khiển triều đình. Đến 1932 Vua Bảo Đại trở về nước mới thật sự nắm quyền hạn tối cao của một Thiên Tử cho đến tháng 8 năm 1945.

Năm 1927 nhóm Nam Đồng Thư Xã gồm có Phạm Tuấn Tài, Hoàng Phạm Trân tức Nhưộng Tống, Nguyễn Thái Học lập ra Việt Nam Quốc Dân Đảng. Năm 1928 Tạ Thu Thâu và Nguyễn An Ninh lập Đệ Tứ Quốc tế. vào năm 1929 Việt Nam Cách Mạng Đồng Chí Hội đổi tên thành Đảng Cộng Sản Đông Dương.

Ngày 10 tháng 2 Việt Nam Quốc Dân đảng khởi nghĩa ở Yên Bái bị thất bại, thực dân Pháp tuyên án tử hình những anh hùng kháng chiến. Ngày 17 tháng 6 năm 1930 mười ba vị anh hùng bị Pháp đưa lên đoạn đầu đài chém đầu thị chúng, trong số phạm nhân có anh hùng Nguyễn Thái Học. Hàng ngàn đảng viên bị đày đi Côn Đảo, Sơn La, Lao Bảo.

Đảng Cộng Sản Việt Nam tổ chức biểu tình cũng không tránh khỏi bị lính Lê Dương đàn áp thủ tiêu rất tàn nhẫn, nhờ Mặt Trận Bình Dân bên Pháp lên cầm quyền năm 1937. Các chính trị gia của các đảng phái Việt Nam đồng tâm lập hội Đông Dương Đại Hội Nghị yêu cầu Pháp sửa đổi chính sách cai trị và phóng thích những tù nhân chính trị. Cuối cùng Pháp nhượng bộ đồng ý thả tù chính trị còn kiếm công ăn việc làm cho họ.

QUÂN ĐỘI THIÊN HOÀNG NHẬT BẢN TẠI VIỆT NAM 1940-1945

Đệ Nhị Thế Chiến xảy ra năm 1940 Việt Nam và nhiều nước khác trên thế giới nằm trong sự đô hộ của các cường quyền Âu Châu bước sang giai đoạn mới của lịch sử. Quân Đội Thiên Hoàng của Nhật bản đặt chân lên lãnh thổ của Việt Nam. Đảng Đại Việt dân chính ra đời do ông Nguyễn Tường Tam thành lập với sự tham gia của giới trí thức và sinh viên, công chức có liên hệ với chính phủ Nhật Bản.

Lính Nhật dã man hung tợn đàn áp dân chúng cực kỳ tàn bạo, dân chúng phải gom góp lúa gạo giao cho quân Nhật xử dụng. Một mặt dành cho quân đội Đồng Minh. Ruộng lúa bị trưng dụng để trồng đay, thầu dầu, cho kỹ nghệ chiến tranh của Nhật. Từ năm 1940-1945 máu chảy thành sông tang tóc đau khổ xảy ra trên quê hương Việt Nam. Quan trên hà khắc quan dưới hiếp đáp dân lành đời sống trở nên khó khăn dân chúng làm than đói khổ cơm không đủ ăn, áo quần không đủ ấm khiến cho nạn đói thảm thương xảy ra hơn hai triệu người chết vì đói la liệt ngoài đường, ven sông, chợ búa từ Trung ra tới miền Bắc bị đất vô cùng lòng dân phẫn nộ, căm hờn vùng lên tìm SINH LỘ.

Nhật đầu hàng Đồng Minh ngày 13 tháng 8 năm 1945 sau khi bom nguyên tử của Hoa Kỳ thả xuống hai thành phố Hiroshima và Nagasaki của Nhật Bản. Trong lúc này tại Bắc Việt hai lực lượng cách mạng tranh nhau cướp chính quyền. Việt Nam Quốc Dân Đảng và Đại Việt Quốc Xã của các ông Nhưộng Tổng, Nguyễn Ngọc Sơn, Nguyễn Văn Tiểu... Mặt Trận Việt Minh lãnh tụ của Đông Dương Cộng Sản là Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp điều khiển. Ngày 25 tháng 8 năm 1945 Vua Bảo Đại thoái vị, chính phủ lâm thời do Hồ Chí Minh làm chủ tịch ngày 2 tháng 9 năm 1945.

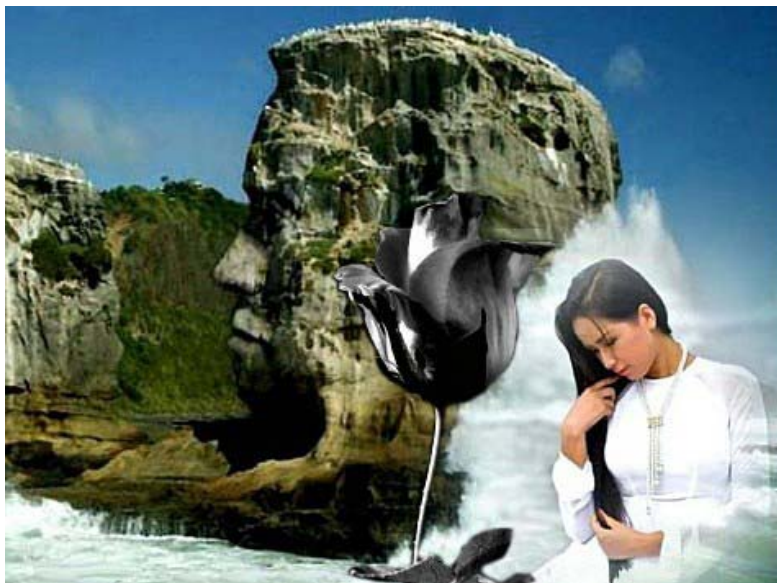
[Tham khảo:](#) (*)

- (1) Việt Nam Sử Lược - Trần Trọng Kim
- (2) Việt Sử Toàn Thư - Phạm Văn Sơn

HÒA HỒNG ĐEN

WEDNESDAY, 20. AUGUST 2008, 04:15:44

TRƯỜNG THIÊN TIỂU THUYẾT - KỲ 1



LỜI MỞ ĐẦU

CẨM THƯỢNG PARIS 2003

Mỗi ngày có vài chục ngàn người từ khắp nơi trên thế giới đến viếng thăm nhà thờ Đức Bà NOTRE DAME DE PARIS cổ kính được xây cất từ thế kỷ 13 vào khoảng năm 1163 cho đến 1345. NOTRE DAME DE PARIS là một trong những nhà thờ đầu tiên của thời trung cổ, Vương Cung Thánh Đường với lối kiến trúc độc đáo điêu khắc các hình tượng cột trụ thật cao nguy nga đồ sộ cho lối vào ở cửa chính. Thời xa xưa đa số người dân không biết đọc nên Hội Thánh cho vẽ hình ảnh tượng trưng sự tích câu chuyện trên kính cửa các cửa sổ chung quanh nhà thờ để mọi người dùng trí tưởng tượng mà hiểu rõ câu chuyện. Chẳng hạn như bên phải của cửa chính, có thể nhìn thấy hình Thánh Nữ Đồng Trinh Maria, Chúa Cứu Thế Jesus và hai bên Đức Mẹ có Vua và Đức Giám Mục kính cẩn quỳ lạy. Trong nội điện ánh sáng được điều chỉnh ở mức độ vừa đủ sáng ấm cúng cộng với nền lung linh cháy khắp nơi làm tăng thêm phần tôn kính trang nghiêm, bàn thờ đức Maria, mẹ Chúa Cứu Thế, Thánh Nữ Teresa Hải Đồng Jesus được du khách và dân địa phương chiếu cố nhiều hơn cả, tại đây trên những dãy kệ dài toàn là nến được đốt sáng

dâng lên cho Đức Mẹ, cầu xin Đức mẹ với trái tim nhân từ che chở cho những linh hồn đang hướng về MẸ. Người ta đứng, quỳ dưới đất kính cẩn thăm thì với Đức Mẹ những điều cất dấu trong lòng. Trong khung cảnh tranh tối tranh sáng làm nổi bật trên cửa sổ những hình ảnh đủ màu tuyệt đẹp do ảnh hưởng của trường phái tự nhiên. Notre Dame de Paris là một kiệt tác của nhân loại nằm trên đảo nhỏ của thành phố Paris (île de la cité).

Cầm Thượng với thói quen nghề nghiệp cố hữu chọn chỗ ngồi hàng ghế gần cuối trong góc bên phải cửa ra vào bên hông nhà thờ. Mắt bà mở lớn nhìn lên phía trên bàn Thánh trên thập giá đọc kinh cầu nguyện tay bà lần chuỗi hạt mân côi. Dáng bà nhỏ bé khuôn mặt trái soan đôi mắt u buồn tóc búi cao để lộ chiếc cổ thon dài, nước da trắng nổi bật trong chiếc khăn voan đen phủ từ trên đầu xuống vai mang dáng dấp của một mệnh phụ đài các thanh cao. Mới ngày nào.....giờ đã bước vào tuổi lục tuần bà cảm thấy mình vẫn tràn đầy năng lực còn ham hoạt động không muốn sống thụ động gò bó trói buộc trong không gian hạn hẹp của thành phố du lịch cổ kính, bà muốn được như những cánh chim bay nhảy thoải mái trong vùng trời bao la đầy thách thức, đầy quyến rũ cho những khám phá mới mẻ hằng say tìm kiếm giấc mộng của riêng mình của lý tưởng lâu nay bà hằng say mê theo đuổi, cũng có đôi khi bà cảm thấy mệt mỏi tinh thần cũng như thể xác chùng xuống như những dây đàn lơ lửng cung ngân. Nhưng chính nhờ nghị lực mạnh mẽ ý chí cầu tiến đã giúp bà tiếp tục sống.

Chỉ có nơi đây trong ngôi đền Thánh này mới cho bà cảm giác an toàn như ngày xưa bà thường ngồi cầu nguyện trong nhà thờ Đức Bà NOTRE DAME ở SÀI GÒN, VIỆT NAM, tiếng chuông ngân dài vang vọng, câu chuyện tình yêu đơn phương lãng mạn, hy sinh, lòng thủy chung của Thăng Gù nhà thờ Đức Bà (Le Bossu de Notre Dame) tác phẩm lừng danh của đại văn hào Victor Hugo đã làm bà say mê suốt thời niên thiếu, dĩ vãng hiện tại nhập nhòa trong tâm trí như kéo thời gian không gian của quá khứ trở về với hiện tại bà mơ hồ nhìn thấy những chuỗi ngày nguy hiểm, căng thẳng sợ hãi đối diện với tử thần hàng giờ, hàng phút, tranh giành sự sống trong tuyệt vọng khổ đau tận cùng hiện rõ trước mắt kéo dài, dòng đời đưa đẩy cuộc đời hoạt động của bà thăng trầm theo biến cuộc của thế giới làm thay đổi mọi tầng lớp trong xã hội, chiến tranh bùng nổ làm than tang tóc xảy ra trên quê hương yêu dấu hình cong như chữ S. Từ Bến Hải cho đến mũi Cà Mau MÁU và NƯỚC MẮT của dân chúng chảy thấm sâu vào lòng đất quê hương cho hai chữ TỰ DO. Bao anh hùng liệt nữ Vị Quốc Vong Thân đã tô thắm màu cờ Vàng ba sọc đỏ hiện ngang sừng sững bay cao trong gió của con RỒNG CHÁU TIỀN vang danh muôn đời: VIỆT NAM, VIỆT NAM.

Bản thân của bà đã đóng góp âm thầm cho đất nước cả cuộc đời độc thân từ thuở còn là cô học sinh trung học ngây thơ trở thành sinh viên đại học Luật Khoa Sài Gòn hiếu động đầy nhiệt huyết tham gia biểu tình làm bạn với khói cay, nhiều lần bị bắt và bị giam ở ty cảnh sát đô thành Sài Gòn. Hay những ngày cô đơn buồn tủi miệt mài đèn sách trong thư viện của trường đại học Công Giáo lâu đời nhất nước Mỹ Georgetown University, Washington DC. Qua bao gian khổ cố gắng chịu đựng khổ nhục trong lớp huấn luyện quân sự tình báo ở Washington DC, trở về quê hương làm phóng viên chiến trường cho báo Newsweek dấu chân của bà đã đi qua những đồi núi cao nguyên Kontum, Pleiku, Ban mê Thuột, Đà Lạt, từ Bến Hải đến

tận cùng đất nước Cà Mau đã sát cánh với những người Lính của Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa chứng kiến những trận đánh khốc liệt xảy ra trong rừng sâu hay biên giới Hạ Lào.... bà đã nhìn thấy những túi nylon của định mệnh khắc nghiệt gói trọn hình hài của người Lính từ giã đồng đội ra đi vĩnh viễn trên những chiếc trực thăng vội vã cất cánh trong khói súng lửa đạn mịt mù bay về hậu cứ của chiều mưa buồn náo ruột mờ sương Dakto. Những ngày ra vào làm việc tại trại tù giam giữ tù nhân chính trị ở đảo Phú Quốc. Mỗi nơi đến đều lưu lại trong bà những kỷ niệm xót xa, thương cho quê hương triền miên nghèo khó trong khói lửa chiến tranh.

Bỗng nhiên Cẩm Thượng nghe thấy tiếng nổ của viên đạn xuyên qua cổ từ phía sau, viên thứ hai trúng xương sống và bả vai, viên thứ ba trúng phía dưới ở phía bên trái có thể là gần phổi. Ba viên đạn bắn rất chính xác của người sát thủ chuyên nghiệp. Bà ngã nhào người xuống dưới nền nhà nằm yên.... xâu chuỗi mãi cô rơi bên cạnh, bà chợt hiểu....họ đã tìm ra được bà....bao lâu rồi nhỉ ?.... ba năm rồi sao ? Ba năm qua bà đã sống lần trốn làm lại cuộc đời, con người mới với lý lịch mới... trong thâm tâm bà biết trước sau gì họ cũng tìm ra tông tích của bà. Vấn đề là thời gian sớm hay muộn mà thôi. Bây giờ trong nhà thờ Notre Dame de Paris bà đã trọng thương máu bà chảy dưới nền đá lạnh mà ngày xưa những phạm nhân từng bị kết tội là người tội lỗi đi ngược lại giáo điều của hội thánh bị thiêu đốt tại đây để mọi người được sưởi ấm. Bà cũng vậy bà đã đi ngược lại những chỉ thị của thượng cấp nhưng bà không mưu cầu quyền lợi gì cho cá nhân của mình, tất cả đều giúp đồng bào nghèo khổ sống qua ngày, cho qua cơn hoạn nạn chờ ngày quê hương không còn chủ nghĩa Cộng Sản.

Lý tưởng của bà là tranh đấu cho TỰ DO, CÔNG BẰNG, BÁC ÁI đem cơm no áo ấm cho đồng bào, bà đã xây bệnh viện, trường học, thậm chí bà đã cung cấp rất nhiều vũ khí, quân trang, quân dụng cho Mặt Trận kháng chiến chỉ mong chờ một ngày đất nước Tự Do Dân Chủ. Thiên Chúa ban cho bà sự sống và đã xử dụng cuộc đời của bà theo ý riêng của ngài, đã nuôi dưỡng bà từ khi ấu thơ cho đến tuổi trưởng thành là cô nhi sống và lớn lên trong tu viện được sự giáo dục đùm bọc của các Ma Soeur, các Linh Mục họ đã dành cho bà tình thương cao cả của phụ mẫu bao la vô điều kiện, nước mắt ứa ra khóe mắt. Không.....bà không thể chết....Lạy Chúa xin Chúa cứu con... chưa phải lúc này....còn nhiều việc của Chúa con chưa hoàn tất.... Mẹ Maria nhân từ xin bảo vệ con... Bà nghe thấy tiếng chuông quen thuộc ngân vang....Les cloches de Notre Dame... tiếng vị Linh mục người Pháp đang làm nghi thức xức dầu kẻ liệt cho bà vắng vắng.....

" Ma fille, par cette onction sainte que le Seigneur, en sa grande bonte', vous reconforte par la grâce de l'Esprit Saint..... "

“ Con thân mến, qua việc xức dầu Thánh này, xin Thiên Chúa, với tình yêu và lòng thương xót của người, nâng đỡ con bằng an phúc của Chúa Thánh Thần.....”

Cẩm Thượng cảm thấy toàn thân bắt đầu lạnh cơn buồn ngủ kéo đến, đôi mắt từ từ nhắm lại rồi cả một vùng bóng tối bao phủ hoàn toàn trong im lặng.

Quang cảnh trong nhà thờ ồn ào hỗn loạn, kẻ sợ hãi chạy tìm nơi ẩn trốn tứ tung, người hiếu kỳ chạy vội về phía nơi bà đang nằm dưới đất máu chảy vương vãi trên nền đá lạnh. Bác sĩ và Y tá bận rộn lo cấp cứu sau đó họ chuyển bà qua xe cứu thương đậu ở ngoài sân, tiếng xe cứu thương kêu ên oải dồn dập, xe cảnh sát hú còi rầm rộ chạy thật nhanh đến bệnh viện như đang tranh giành từng phút từng giây với tử thần. Người nói qua kẻ nói lại cho biết nhìn thấy một người đàn ông trung niên cao lớn đeo kính râm bên ngoài khoác áo choàng đen đội mũ dạ cùng màu chạy vội vàng ra cửa bên hông nhà thờ trà trộn vào du khách rồi biến dạng trong đám đông.

PARIS nổi tiếng khắp thế giới về đền đài, Bảo Tàng Viện đủ mọi ngành Mỹ - Thuật được mệnh danh là kinh thành ánh sáng ai ai cũng ao ước một lần trong đời có dịp dừng chân thăm viếng.

Trên nóc chuông nhà thờ NOTRE DAME DE PARIS chuông đổ liên hồi thánh thoát rộn rã.....

Dòng sông SEINE phía dưới vẫn thản nhiên lững lờ gợn sóng của chiếc du thuyền đưa khách thưởng ngoạn đang chạy từ từ xuôi theo con nước quanh sông....

*Nguyễn Bạch Tuyết
@Lake Minnetonka, Minnesota 2007*

HOA HỒNG ĐEN

TRƯỜNG THIÊN TIỂU THUYẾT - KỲ 2

SATURDAY, 30. AUGUST 2008, 21:44:22



CHƯƠNG I

CÁI CHẾT TRONG ĐƯỜNG TỜ KẼ TÓC ĐỒNG BÒ - KHÁNH HÒA, VIỆT NAM 1947

Trời tối. Không khí nặng trĩu mùi nước biển mặn mặn bao phủ thung lũng Đồng Bò, nơi đây cách xa biển khoảng gần cây số hầu như cách biệt với làng mạc thôn xóm. Đông đến Xuân sang mưa hay nắng đều không có người đặt chân đến mảnh đất hoang dã khai sơ không ai muốn đến lập nghiệp. Núi Đồng Bò trải dài từ Thị Xã Nha Trang và vịnh Cam Ranh của tỉnh Khánh Hòa. Ở đây địa thế hiểm trở núi đá cheo leo nhiều hang động kín đáo được bao phủ bởi cây cao cổ thụ, chung quanh toàn những tàn cây rậm rạp che kín lối mòn nhỏ hẹp ngoằn ngoèo đi sâu vào triền núi thuộc xã Vĩnh Thái. Núi Đồng Bò hùng vĩ đơn độc lừng lững vươn mình trong bầu trời trong xanh không gợn áng mây. Hè năm nay nhờ mưa nên làm dịu đi cái nóng gay gắt như thiêu đốt cây cỏ bốc cháy vàng. Đường lên núi khúc khuỷu quanh co cỏ dại lau sậy mọc cao hơn đầu người phải đập lá mà bước đi gai mắc cỡ dính đầy vào ống quần giống như những hạt mè đen.

Tỉnh Khánh Hòa có núi bao bọc chung quanh phía Tây có dãy Trường Sơn. Phía Đông có núi Hoàng Sơn thông ra biển đất đai chia ra làm nhiều phần ngăn trở bởi đèo cao dốc núi. Người ta tập trung ở miền đồng bằng nhiều hơn cả, bởi đồng bằng của tỉnh Khánh Hòa chung quanh là sông ngòi. Sông Cái bắt nguồn do nhiều sông nhỏ từ hữu ngạn và tả ngạn hợp lại chảy theo hướng Tây bắc xuống Xuân Lạc. Từ đây hai nhánh chảy ra cửa Cù Lao và một nhánh chảy ra Cửa Bé. Đồng Bò núi cao hùng vĩ cách biệt đầy bí ẩn, nên phong trào kháng chiến chống Pháp của tỉnh Khánh Hòa chọn nơi đây làm cứ điểm đóng quân.

Ngôi nhà mái tranh lợp xúp le lói ánh đèn dầu hột vịt bập bùng cháy sáng, trong nhà không có đồ đạc bày biện gì nhiều chiếc bàn gỗ thông sơn đỏ loang lổ cộng bốn chiếc ghế ngồi lỏng chỏng rề tiền. Trên khay đựng vài ba chén uống trà có vết ố vàng của nước trà chung quanh vành chén. Ống thuốc lào nằm chơi vơi trên bàn. Trên chiếc phản gỗ đặt bên góc nhà có hai người đàn ông một già một trẻ đang nhỏ to chuyện trò, họ nói rất nhỏ không nghe được gì chỉ thấy người đàn ông trẻ thỉnh thoảng gật đầu ra chiều đồng ý. Bên ngoài trời tối không có ánh trăng gió bắt đầu thổi mạnh, tiếng kéo kệt của chiếc cổng gỗ ngoài sân hòa cùng tiếng gió rít lên từng hồi, kêu ù... ù... luồn qua tấm phên bằng lá dừa khô bên lại đập thành thạch tạo nên âm thanh nghe rờn rợn, như đoàn âm binh đuổi bắt những chúng sinh vô hình vất vưởng trong đêm của rừng núi huyền bí âm u đen tối tận thâm sơn cùng cốc..

Bóng người đàn ông đang đi về hướng căn nhà tranh, mở cổng đi vào sân dừng bên cửa chính đưa tay gõ cửa. Có tiếng người bên trong nhà hỏi vọng ra:

“ Ai đó ? ”

“ Bác Hai, con là Năm Hùng “

Cánh cửa hé mở chỉ rộng đủ cho một người, người khách trong đêm lách mình vào bên trong rất nhanh rồi tự tay đóng cửa lại. Anh ta cỡ chừng hai mươi lăm tuổi dáng người vừa phải trong bộ đồ bà ba đen. Cái áo bà ba rộng thùng thình như nuốt trọn thân thể gầy ốm của anh trông giống như anh mượn áo của ai để mặc. Tóc rẽ đường ngôi chính giữa phủ dài gần mang tai chắc lâu lắm rồi anh chưa hót tóc. Người đàn ông lớn tuổi nói nhỏ vừa đủ nghe:

“ Sao bây giờ mày mới tới ? có ai theo dõi không ? “

“ Dạ con cẩn thận lắm bác Hai đừng lo, không biết hôm nay con ăn trúng thứ gì không biết mà bụng râm râm đau, đi cầu mấy lần rồi đó bác ơi! “

“ Mày uống thuốc chưa ? tao có dầu cù là hiệu ông Cọp xức một chút ở bụng nóng ảm bụng hết liền hà. “

nói xong ông đi lại tủ làm bằng gỗ thông kê cạnh tấm phản lấy hộp dầu cù là đưa cho Năm Hùng.

“ Cẩn thận thì tốt hơn, tụi Tây nó nguy hiểm một, mấy thằng Việt gian mới nguy hiểm mười đó ghen Năm. Tụi đó nó anh em em em với mày làm quen rồi lân la nói chuyện này chuyện nọ. Mày nhớ lời tao dặn ghen Năm..tụi nó không có hỏi mày cái gì rõ ràng đâu, nó tạo cho mày tin tưởng tụi nó rồi sau đó tự động mày khai với tụi nó hết ráo là tàn đời ghen Năm... không những mày chết mà chú bác cũng khó mà qua cái ải đó..”.

“ Ba con ông cũng nhắc chừng con hoài đó bác Hai.”

Quay sang người đàn ông trẻ đang ngồi yên trên phản:

“ Chút nữa mày với thằng Năm Hùng hai đứa đi ngủ sớm khoảng bốn giờ sáng giờ tao kêu tụi bây dậy rồi đi lên núi với tao, nè Nghĩa mày vác nổi bao này không ? hay chia ra làm hai để thằng Năm Hùng vác một nửa ? “

“ không sao đâu bác Hai con vác được mà, Nghĩa trả lời. “.

“ Không biết khuya nay trời có mưa không hả bác ? Con sợ mưa đất dẻo lún sâu thì khó đi “

“ Không sao đâu chỉ gió lớn chút nữa hết bây giờ “.

Ông Hai ngồi bệt dưới đất xếp đặt lại hai cái thúng đựng nhiều thứ hàng, thuốc rê, giấy quỳn để quán thuốc, muối, đường, café còn nguyên hột, cá khô, mực khô, tôm khô, bánh tráng, hột vịt muối, hột vịt, bột mì, ba bốn lon sữa Guigo đựng mỡ heo v.v.v.v.. ông xếp đặt cho vừa hai thúng để khuya gánh lên trên núi, như chợt nhớ ra điều gì quan trọng ông vội hỏi Năm Hùng:

“Mày có ghé qua nhà bà phú hộ Thái lấy thư của Bác Sáu gái gửi cho bác trai không vậy ?

“ Con có ghé lại nhưng bác gái nói cách đây mấy ngày có người về bác đã nhờ đem đi cho bác sáu Trai rồi “.

“ Hai thúng gạo tao đã để sẵn trong bếp mày chỉ gánh đi thôi, nhớ phải cẩn thận nghen Năm... “

“ Dạ, con biết rồi mà bác, lần trước con gánh có bị đổ đâu, mấy bác mấy chú ở trên khen con quá chừng, bác không nhớ hả.”.

Ông Hai cất tiếng... ừ... yên tâm mọi thứ đã sắp đặt đâu vào đó ông đi lại phía bàn thối chiếc đèn dầu hột vịt rồi leo lên nằm trên chiếc võng ở dưới nhà sửa soạn đi ngủ để mai dậy sớm còn gánh đồ lên núi tiếp tế cho phong trào cách mạng kháng Pháp.

Người ta không biết tên thật của ông chỉ gọi là ông Hai, ông Hai năm nay vào độ bốn mươi nhưng bề ngoài trông ông già trước tuổi. Dáng ông cao dong dỏng, khuôn mặt dài xương xương để lộ đôi má hóp, ông ít khi cười ông không thích nói chuyện với ai cả nếu không muốn nói là ông tránh né giao thiệp với mọi người. Chiến tranh là điều bi đát tang thương đã hủy diệt tình cảm yêu thương trong con người của ông, trong trái tim đau khổ chỉ là một khối trống không. Tất cả thương yêu đã cạn dần cạn dần theo năm tháng đời sống của ông đầy nỗi hận thù với người và ngay cả với chính bản thân ông. Sống đơn độc lạnh lẽ âm thầm trong thế giới riêng của ông và bằng lòng với sự cô đơn thanh thản đó. Ông không phải giải thích hay cầu cạnh người chung quanh điều gì cả. Sống bằng nghề thợ rèn trên đường Trần Quý Cáp của thị xã Nha Trang, mỗi ngày ông ngồi trước lò lửa than hồng hực cháy dùng búa đập mạnh trên những thanh sắt được nung đỏ nóng bỏng do ông chế tạo thành con dao, cái bừa, lưỡi cày, cọc sắt, móng ngựa đóng vào chân ngựa dùng cho xe ngựa chở khách là phương tiện di chuyển trong thành phố đi về làng mạc xa thị tứ. Những nhát búa đập mạnh xuống những thanh sắt cứng ngắt kia là lúc ông cảm thấy lòng nhẹ nhàng bình thản đôi chút như trút được đi những nặng nhọc ông cất giữ trong lòng.

Ông có cặp mắt sáng tinh anh như nhìn thấy suốt lòng dạ người đối diện, Ông uống rượu để như nước lã nhưng ít thấy ông say rượu. Những buổi tối sau khi uống độ vài ly rượu để ngà ngà ông hay ngồi trên bờ cát nhìn ra biển rồi mắt dừng lại bên bụi cây rậm rạp sát hàng dương, mỗi ông mím lại đôi mắt long lên sòng sọc như bao nhiêu cảm hờn trong lòng tràn đầy lộ ra đôi mắt. Những lúc đó ông như trở thành một người khác một người của thời tiền sử không dùng lý trí suy nghĩ thiệt hơn chỉ có sức mạnh của bản năng sinh tồn là vũ khí bảo vệ cho chính mình. Đó là những giờ phút đau khổ nhất trong cuộc đời của ông bởi vì nơi lùm cây bên bờ biển kia của những năm về trước là nơi ông bị lính Pháp trói vào gốc cây dương dùng báng súng đánh mạnh vào ngực ông té xuống đất, người lính Pháp đưa tay nắm lấy cổ áo kéo ông đứng dậy rồi giữ chặt trong khi đó một đồng bọn dùng cùi chỏ thúc mạnh vừa đâm vừa đá bằng giày trận đang mang trong chân vào người ông. Màn đâm đá này kéo dài như không bao giờ dứt. Khi mà nỗi đau đớn quá sức chịu đựng ông như ngất đi thì nước lạnh họ lại tạt vào mặt, mắt ông sưng vù nhưng trong khoé mắt ông nhìn thấy khuôn mặt sát máu của người lính Pháp đánh ông. Ông có cảm giác mấy cái xương sườn bị gãy toàn thân đau nhức. Họ tra tấn bắt ông phải khai và chỉ đường lên núi Đồng Bò nơi đóng quân của kháng chiến quân. Mặc cho lính Pháp đánh đập dùng mọi cực hình tra khảo ông vẫn thủ khẩu như bình nhất định không khai không tiết lộ địa điểm của quân kháng chiến, cuối cùng lính Pháp bắt vợ và hai người con gái của ông tuổi chừng 15 và 16 tuổi trình trắng thơ ngây chưa vướng bụi trần thay phiên nhau hãm hiếp cho đến chết trước mắt ông. Ông như chết cứng ông bị chúng bịt miệng bằng vải xé từ quần áo của vợ con ông, ông không thể nào kêu cứu càng vùng vẫy ông càng bị siết chặt bởi dây trói. Tại ông nghe tiếng khóc la thảm thiết của vợ con ông mắt ông nhìn thấy họ trần truồng người dính đầy cát sọ hải cực độ, vầy vùng cào cấu chống cự trước sự tham lam dâm dật hùng hổ dã man của đám lính Pháp thân thể to lớn cồng kềnh người đầy lông lá thay phiên nhau gấu nghiêng tiếng rên, tiếng rú tiếng cười đầy thú tính của đám lính Tây cuồng dâm thỏa mãn dục vọng cho những tháng ngày thiếu vắng đàn bà thềm thường nhu cầu sinh lý đòi hỏi trên đường viễn chinh.

Nguyễn Bạch Tuyết

© Lake Minnetonka, Minnesota 2007

HOA HỒNG ĐEN KỲ III

FRIDAY, 19. SEPTEMBER 2008, 04:11:51



Hoa Hồng Đen tượng trưng cho ý chí, nghị lực, can đảm, tinh thần bất khuất của phong trào cách mạng tranh đấu cho TỰ DO CÔNG BẰNG BẮC ÁI

CÁI CHẾT TRONG ĐƯỜNG TƠ KẼ TÓC ĐỒNG BÒ - KHÁNH HÒA, VIỆT NAM 1947

(Tiếp theo)

Phần nộ cùng cực nhưng bất lực không thể nào làm gì hơn được để cứu họ tay chân bị trói ông muốn giết chết đám người bỉ ổi kia đã giết chết vợ con ông. Ông lấy toàn sức lực còn lại đẩy dựa vùng vẫy hy vọng làm lỏng hay đứt đi sợi dây vải, ông cố gắng nhiều lần.. nhiều lần cho đến khi mắt ông mờ lệ máu thấm ướt lưng đau đớn cuối cùng thì dây trói rơi lỏng ra chắc là trong lúc gấp rút họ trói ông không chặt. Ông cố gắng mở to mắt bị sưng bầm tím dính đầy cát nhìn chung quanh tìm đường thoát thân. Ông phải trốn khỏi chỗ này ông có thể bị bắn chết, điều đó không phải là điều cần phải suy nghĩ hay cân nhắc. Nếu chẳng may bị bắt ông sẽ là người tù trong khám tử tù mỗi ngày chúng sẽ đánh đập dùng đủ mọi cực hình tra khảo ông để khai thác tin tức của kháng chiến quân, không, ông không thể bán đứng anh em đồng chí hướng hồ bây giờ ông còn có thù nhà phải trả nợ nước mang nặng trong lòng.

Đầu óc của ông lúc này chỉ suy nghĩ một điều bằng mọi giá phải trốn ra khỏi nơi đây, nếu ông chạy trốn được đến bụi cây ở bìa rừng trước mặt ? ông bắt buộc phải chạy...tiếp tục chạy. Phải tạo khoảng cách thật xa giữa ông và đám lính Pháp đầy đủ súng ống đuổi bắt ở phía sau lưng. Nếu như may mắn thoát được bọn họ, để tránh xa tầm đạn ông phải đánh lạc hướng của họ, chỗ nào cho ông tìm tới ? Gần nhất là nhắm hướng Đồng Bò. Định hướng xong trong cơn thập tử nhất sinh này một liều ba bảy cũng phải liều, ông nằm xấp xuống đất gồng gượng nhô mồm dậy đầu gối gập lại hai bàn tay chạm đất mắt cố gắng nhìn về phía trước nơi rừng cây cho thật kỹ rồi như người lực sĩ điền kinh lấy hết sức lực chạy thật nhanh. Trong tiếng sóng vỗ ầm ầm có tiếng súng bắn ở phía sau, trước mắt ông bìa rừng cây chỉ cách xa vài ba thước.

Tàn cây ẩm ướt hơi nước biển thấm vào mặt, ông đưa tay vuốt mặt thấy có máu của vết thương ở mặt do những nhánh cây quệt phải, xương mũi hình như bị bể thấy đau đau, một bên má sưng vù ông nhìn thấy hố sâu ở dưới đất, vội vàng nhảy xuống nằm yên nhánh cây bị trúng đạn làm lá rơi đầy trên đầu. Một lúc sau không nghe thấy tiếng súng nữa ông leo lên khỏi hố chạy nhanh vào rừng, băng qua con suối nhỏ leo lên tảng đá nhảy từ tảng đá này sang tảng đá khác từng tảng...từng tảng một không để lại dấu chân.. cứ mỗi lần cử động ông thấy nhói đau dữ dội thân thể rã như nóng ran áo dính đầy máu, ngồi bên gốc cây ông nhìn thấy nai đi tìm thức ăn về hướng suối làm ông cảm thấy đói mặc dầu vừa uống nước ở khe suối.

Thức ăn có thể chờ không phải ông đã từng bị bỏ đói rồi sao ? bao ngày bị giam giữ ngoài đánh đập, tra khảo họ đã bỏ đói ông. Nhưng phải tìm chỗ ngủ đêm nay khom người tay ôm lấy ngực bước đi dưới tàn cây phủ đầy lá, đêm như dài hơn bao giờ hết, tiếp tục bước đi những bước chân chênh choạng mặc dù cố gắng nhưng ông không thể đi được nữa. Bắt đầu thấm mệt..thở rất khó khăn ông không biết là mấy cái xương sườn bị gãy ? ông nhủ thầm phải cẩn thận mới được coi chừng xương đâm vào phổi thì nguy to. Gắng gượng ông vừa ôm ngực ngồi bệt xuống đất lếch chạch chậm từng lếch, lần mò một tay cố gom lá cây rơi đầy trên mặt đất làm chỗ ngủ bên tảng đá có bụi cây che kín. Trong không gian tĩnh mịch yên lặng ông biết ông đã thoát nạn vì ở đây rừng cây rậm rạp không có bóng người lai vãng.

Yên tâm ông đặt mình nằm xuống đồng lá ngẩn mặt nhìn lên trời trăng cao vời vời lấp lánh vài ánh sao. Nằm yên lắng nghe nhưng không nghe có tiếng động gì khả nghi ngoại trừ tiếng gió rì rào thổi xuyên qua cây. Ô! hình như ông nghe thấy tiếng quạ đen bay vòng vòng trên đầu, chờ đợi để đậu xuống trên thân xác ông đầm đìa máu chúng sẽ có bữa tiệc ngon. Mặc dù ông không nhìn thấy chúng nhưng ông cảm thấy và ngửi được mùi của chúng quanh ông. Ước gì bây giờ có điều thuốc lá... nghĩ tới mùi khét thơm thơm của thuốc lá, sẽ làm dịu đi căng thẳng tinh thần may ra làm giảm bớt đau đớn cho nhẹ nhàng thân xác đôi chút. Ông cố nhắm mắt để tìm giấc ngủ để có sức ngày mai còn tiếp tục đi lên núi, ở đó ông sẽ được cứu sống bởi anh em đồng chí họ có đầy đủ thuốc Tây thuốc Ta sẽ băng bó vết thương cho ông. Ông sẽ được hút điều thuốc lá thơm trong an toàn không phải lẫn trốn. Ông cảm nhận được bài học quý giá: Hy vọng luôn luôn là nguồn an ủi khích lệ giúp ta hướng về tương lai một cách tích cực. Mặc dù trong bất cứ hoàn cảnh khốn khổ hay tình huống bi đát nào, nếu có ý chí cầu sinh ta cũng sẽ tìm ra giải pháp để xoay đổi tình cảnh và cuộc diện. Bởi trong cái chết ta sẽ tìm ra con đường sống.

Gia Đình ông và dân làng ở Thanh Minh quê của ông ngay cả quê vợ của ông ở Phan Rang không ai biết là ông còn sống. Nhưng dù cho họ biết rồi gặp ông ngoài đường họ cũng không thể nào nhận ra được ông nữa. Bởi sau lần tai nạn nguy hiểm thoát chết đó gương mặt của ông đã thay đổi rất nhiều vết thương đã lành nhưng để lại vết sẹo hằn sâu trên gương mặt. Vết sẹo trên mặt, vết sẹo trong lòng cả hai đều là chứng tích đớn đau, hình như cả hai đều cố tình không ngừng nhắc nhở ông mỗi hận thiên thu này. Đôi khi ông muốn cất dấu cái chết của vợ con ông vào tận cùng trái tim, thì cái sẹo trên mặt lại hiển hiện rõ ràng. Như nhắc nhở ông mỗi khi ông nhìn vào kiếng để cạo râu. Rồi có những đêm ông nằm yên trong bóng tối dĩ vãng đau nhức lần lượt hiện về. Mặc dù không nhìn thấy vết sẹo trên mặt nhưng vết sẹo trong trái tim tan nát lại âm thầm nhói đau đứt ruột. Cho nên

người ta không thấy ông cười, không thấy ông nói chỉ thấy ông suốt ngày cặm cụi làm việc không ngừng tay. Có ai thấu hiểu được thật sự ông đã chết trong đời sống đang sống bằng tất cả nỗi đau đớn tận cùng.

Sau đó một năm ông nhận chỉ thị của thượng cấp trở về sinh sống ở Nha Trang. Lò rèn của ông là nơi gặp gỡ của đảng viên phong trào cách mạng kháng Pháp mà dân chúng gọi những nhà ái quốc là Việt Minh do từ hai chữ Việt là người Việt, Minh là ánh sáng ngụ ý là hướng đi trong sáng của người Việt. Nhiệm vụ của ông là tiếp tế lương thực và đưa người từ đồng bằng lên núi. Ông đi đi về về như đi chợ, núi ở đây cỏ mọc cao hơn đỉnh đầu. Không có đường đi chỉ là lối đi nhỏ hẹp ngoằn ngoèo, phải đạp lên cỏ nếu không biết cách sẽ lạc trong rừng dễ như trở bàn tay. Nhưng đối với ông không có gì làm khó ông được, ông với cặp mắt linh hoạt bẩm sinh và trí nhớ phong phú nhớ từng ngọn cỏ nhánh cây trong rừng. Ông nhớ cả tiếng chim rừng lao xao gọi nhau đoán biết có người đi lẻ loi hay từng nhóm đông người, lắng nghe tiếng gió thổi ông tính được cơn mưa sẽ đến cơn bão nào sẽ về ngang qua. Ông nhìn xuống đất thấy cỏ nằm dạt một bên mặc cho mưa hay nắng, lá đầy xào xạc lối đi vẫn biết được có dấu chân của người qua kẻ lại hay không ?

Ông áp dụng những điều đã học được trước đây khi ông ra Bắc tham gia phong trào cách mạng Việt Nam Quốc Dân Đảng về cách mưu sinh trong rừng. Lá cây hay rễ cây nào ăn được hoặc chỉ dùng làm thuốc trị bệnh, ông và các đồng chí săn mồi bằng những lưới dao hay búa do chính ông làm lấy đôi khi cũng dùng đến súng trong trường hợp đặc biệt mà thôi. Vì để bảo vệ vấn đề an ninh cho mật khu, nên tránh dùng đến súng sợ tiếng súng sẽ làm cho người Pháp biết được hành tung của quân Cách Mạng. Khi săn được nai họ làm thịt chia ra làm hai phần một số muối mặn một số phơi khô để dành ăn quanh năm. Thỏ và chuột đồng cũng được mọi người chiêu cố đến. Rau dền, mướp, bầu bí trái đu đủ nhuận trường, mía, khoai, bắp cũng được trồng tươi tốt để làm thực phẩm cho mật khu. Ai ai ở đây đều thán phục và ca ngợi những sáng kiến và kinh nghiệm thực tế do ông đề xướng. Nếu gặp trở ngại ông luôn luôn khắc phục được nghịch cảnh. Trong rừng này là thế giới riêng của ông, ông quen thuộc sinh hoạt của muôn thú và cây cỏ để xếp trận thiên la địa võng đặt bẫy hầm chông đầy cọc tre đầu vót nhọn dọc theo đường lên núi ngăn chặn lính Pháp tìm đến.

Trong đêm tối ông vẫn thong dong đi lại như ban ngày ban mặt ánh trăng là phương hướng là kim chỉ nam dẫn đường đưa lối, ánh sao cũng là bạn đồng hành trung thành cùng ông mỗi khi leo núi xuống biển. Có đôi khi ông có cảm tưởng ông giống như Tarzan sống một mình trong rừng làm bạn với khỉ với chim muông tránh xa loài người tâm địa nhiều khê ác độc. Bọn lính Pháp như ác thú hăm hiếp đàn bà con gái hiền lương vô tội chết thảm thương. Cuộc đời này cho đến ngày nhắm mắt ông không thể nào quên được cảnh tượng dã man đau đớn cùng cực đã xảy ra cho gia đình ông. Để vợ con ông chia cách vĩnh viễn không còn nhìn thấy nhau nữa, khi các con ông còn đang tuổi thanh xuân. Còn..còn đứa con gái của ông được hai tuổi bây giờ không biết đã bao lớn rồi ? Tội nghiệp cho con mới chừng tuổi đầu mà đã mồ côi mẹ, cha thì biệt tăm biệt tích coi như đã chết...con nhỏ phải sống nhờ vào lòng

thương yêu nuôi dưỡng của bà Nội ở nhà quê tận Thanh Minh. Bao nhiêu lần ông muốn về thăm nhà nhưng rồi sợ lộ tung tích đành cần răng chịu đựng.... Chiêu Anh, tha thứ cho Ba... sẽ có một ngày...một ngày Ba sẽ về thăm con....thăm Chiêu Anh, của Ba...

Phải, ông giống Tarzan vì đôi khi uất ức tận cùng ông không thể than thở với ai mà cũng chẳng muốn ai thương hại đau xót cho ông. Chỉ ở trong rừng này ông mới có thể hét to lên những tiếng hét đầy phẫn nộ âm thanh vang động kéo dài như vô tận... như những ngòi thuốc nổ vỡ tan hủy diệt tất cả... cho lửa nổi lên thiêu đốt....cho rừng cháy bùng lên... cho trời đất sập đổ như cơn Hồng thủy san bằng tất cả cuốn trôi ra biển mới làm ông nguôi cơn hả giận sôi sục trong từng tế bào trong thân thể gầy yếu như muốn nổ tung.

Ông không còn tin vào trời đất thần linh, tại sao nhẫn tâm quay mặt với ông sao không cứu vợ con ông thoát khỏi cảnh nhục nhã đớn đau này ? Ông tự hỏi chính ông ông đã làm gì nên tội sao chịu sự trừng phạt này ? Ai có quyền năng xin cho ông câu trả lời. Sao trời cao im lặng, sao biển dửng dưng vô tình không dùng sức mạnh đưa sóng Thần vào bờ cuốn trôi lũ lính Pháp đầu trâu mặt ngựa cuồng dâm ra khơi cho cá mập phanh thây ? sao trần sao rấn trong rừng không bò ra cắn chết đám bạch quỷ này ? Cọp Khánh Hòa ở đâu sao biệt tăm biệt dạng sao không xuống núi cắn chết đám người xâm lăng hung ác đã gây nên cảnh khổ đau đoạn trường này ? . Hận lính Pháp tận xương tận tủy thù nhà nợ nước ông khắc ghi trong tâm khảm bị ám ảnh trong đời sống hằng ngày ngay cả trong giấc ngủ ông đều mơ,... mơ sẽ tự tay ông giết chết đám ngoại bang xâm chiếm đất nước ông giết hại gia đình vợ con ông.... Mắt phải đèn mắt, Răng phải đèn răng....Nợ máu phải trả bằng máu.... Tiếng võng đã ngưng đọng đưa chắc ông đã du hồn mình vào trong giấc mộng mơ ngày đất nước thanh bình hết chiến tranh về thăm nhà thăm mẹ già và nóm ruột của ông còn sót lại.. Chiêu Anh, con gái của ông.

Nguyễn Bạch Tuyết
© Lake Minnetonka, Minnesota 2007

HOA HỒNG ĐEN KỲ IV

SATURDAY, 18. OCTOBER 2008, 18:33:40



CHƯƠNG 2

NGUYỄN THƯỢNG QUÂN

1907 - 1947

Biển Cam Ranh nhìn từ trên núi Đồng Bò là một vùng trời nước trong xanh bao la gợn những ngọn sóng trắng bạc đầu nhấp nhô trong cơn nắng gắt, âm ỉm mằn mặn của mùi nước biển cảnh vật chung quanh yên lặng bờ biển với cát trắng trải dài cho đến Cầu Đá Nha Trang. Núi cao bao bọc rừng cây rậm rạp vắng vẻ huyền bí. Cơn gió to của trận bão đang cuộn cuộn kéo đến. Quân đã chứng kiến nhiều cơn bão đi qua đây nhưng phải nói lần này gió thổi một cách mạnh bạo khốc liệt vô cùng. Bầu trời đang sáng như dải cát trắng bỗng biến thành tối đen. Sấm sét chớp đầy trời mưa bắt đầu đổ xuống nặng hạt tiếng sấm ầm ầm tiếp nối liên hồi giống như tiếng khai pháo đại bác của địch quân dùng hỏa lực mạnh tấn công mật khu. Quân vội vàng ra lệnh:

- Không ai được ở bên ngoài vào ngay trong hang núi

Có vài người còn đang xả thịt nai vừa săn được bên bờ suối, trên vọng gác rải rác phía bên ngoài đều chạy vội vàng vào bên trong hang động ai ai cũng thấy lòng băng khuâng giao động trời đất như nổi cơn thịnh nộ mưa đổ xuống như thác đổ.

Vài ba cái chòi cây là nơi anh em làm chỗ nghỉ chân. Mái chòi được lợp bằng lá dừa khô, dùng nửa kết lá dừa khô lại thành từng tấm phen, che kín chung quanh chòi bị gió thổi bay tứ tung chỉ còn lại mấy cái sườn cột gỗ chơi vơi lơ lửng. Mấy cái bàn và băng ghế ngựa vắng vãi nằm lỏng chổng tứ tung. Năm sáu người mình mẩy ướt như chuột lột đang hùng hục di chuyển mấy thùng nước nắm và vại muối tới gần hang núi. Họ dùng cây to chắn chung quanh rồi ràng dây để tránh bị gió thổi bay hay nước mưa làm đất mềm sẽ bị nhào và sẽ bị đẩy xuống núi.

Nhìn thấy mấy người đang còn ở ngoài sân cổ khiêng bàn ghế vào trong hang núi Quân quát to:

- Vào ngay trong hang mau lên gió lớn lắm...nguy hiểm lắm....

Tiếng Quân bị át trong mưa trong tiếng gầm gừ của sấm và sét chớp liên hồi. Biết rằng gió lớn nguy hiểm nhưng với tư cách của một người chỉ huy anh có trách nhiệm bảo vệ mọi người. Quân muốn tất cả anh em vào trong hang núi để tránh bão nên anh không quản ngại nguy hiểm có thể xảy đến cho cá nhân mình. Hết chạy từ góc núi ở phía sau rồi chạy sang sân nhỏ có đường dẫn vào bên trong hang núi tìm từng người. Tự nhiên Quân cảm thấy như bị nhấc bổng lên, anh mất thăng bằng ngã xuống đất gắng gượng ngồi dậy. Nhưng rồi gió thổi mạnh anh lại té nhào xuống lần nữa lần hai ba vòng, may quá anh chụp được cây Nêu trồng ở gần bên giếng nước. Anh ráng sức bình sinh đưa hai chân kẹp vào gốc chân cây Nêu còn hai tay ôm ghì lấy cột cây chịu trận. Đầu anh cúi xuống đất, người ướt sũng gió quá mạnh nhiều lúc anh có cảm tưởng như muốn bốc tung bay theo chiều gió cuốn anh rơi xuống núi. Anh cố lấy hết sức ôm chặt gốc cây mắt nhắm nghiền phó mặc cho trời đất.

Mấy anh em đồng chí trong hang nhìn thấy cảnh đó chạy vội ra sân xúm nhau cố gắng dùng sợi dây dừa cột vào bụng của Quân và vào vòng bụng của họ rồi nhấc bổng anh lên rồi họ đồng thanh hò la lên...Một... Hai.....Ba..dồn hết sức lực hợp lại cổ khiêng Quân đi vào phía hang đá mặc dù gió lớn như muốn thổi bay nhưng nhờ họ cột dây lại với nhau và anh em trong hang núi dùng sức giữ chặt cũng như cột sợi dây vào một móc sắt thật to được đóng sâu vào đá trong hang núi. Tất cả đều nín thở mục kích cảnh gay cấn và hồi hộp vô cùng nên khi anh em an toàn vào được bên trong người nào người nấy mặt mày quần áo lấm đầy bùn, đất, ướt từ đầu đến chân trông thiếu nào lem luốc. Anh em đang nấp trong hang vỗ tay reo hò mừng rỡ vang dội khắp hang núi.

Sau đó kiểm điểm lại nhân sự không thấy thiếu một ai mọi người đều thở phào nhẹ nhõm. Cám ơn Chúa, Phật mọi sự đều bình an may mắn, họ có cùng chung tâm trạng không biết ở đây có an toàn hay không ? Sợ núi lở cây cối gãy nghiêng ngã chằng lổ đi vào, nước mưa sẽ làm mềm đất nhão nhoẹt lún sâu sẽ khó di chuyển. Họ nghĩ đến gia đình đến mái nhà ấm cúng dù to hay nhỏ cũng tránh được mưa to gió lớn, lâu nay họ cho đó là việc nhỏ là điều tự nhiên phải có không cần để ý đến.

Những người tập trung trong mật khu Đồng Bò đều là những người ái quốc cùng chung mục đích: Tham gia Phong Trào cách Mạng kháng Pháp”. Không ai có ý tưởng sẽ đào ngũ trở về nhà, chọn nơi đây làm mật khu tiếp tục tranh đấu cho Lý Tưởng mà lâu nay họ hằng đeo đuổi.

Quân là một trong hai trăm người của tỉnh Khánh Hòa sống trong mật khu. Anh dáng người dong dỏng tũm tĩm nói nhẩn nhục và chịu đựng, ít thấy anh cười nếu không muốn nói là lạnh lùng. Mặc dù nghiêm nghị khô khan nhưng anh có tánh thương người khi ai cần giúp đỡ điều gì dù khó khăn đến mấy không bao giờ anh từ chối. Đối với anh em đồng chí lúc nào anh cũng ân cần thăm hỏi, giọng nói anh nhỏ nhẹ ngắn gọn cương quyết. Anh có cặp mắt sáng tinh anh với thói quen khi có việc gì quan trọng cần suy nghĩ là anh hay nhắm mắt lại. Những lúc đó trông anh giống như nhà hiền triết, không giống người thợ rèn đầu tắt mặt tối làm việc trước lò than hồng nóng hừng hực mồ hôi nhễ nhại ở thị xã Nha Trang.

Rất nhiều huyền thoại về anh, vốn sinh trưởng trong gia đình điền chủ, cha mẹ anh có nhiều ruộng lúa cò bay thẳng cánh nên chia cho tá điền mướn ruộng rẽ đề canh tác trồng trọt. Sau mùa gặt lúa họ trả tiền công mướn ruộng bằng lúa hay gạo tùy theo điều kiện của đôi bên đặt ra. Cha mẹ anh đối xử với tá điền rất nhân từ và thường hay giúp đỡ họ không hà khắc hay bóc lột người nghèo khó nên dân trong làng quý mến gia đình anh vô cùng. Đám giỗ hay ngày Tết họ đều mang quà đến biếu có khi thì đôi gà mái tơ, cặp vịt xiêm, quả chuối cau bảy tám nhánh, mít tố nữ, nếp dẻo thơm,...v.v. ngay cả khi họ bắt được con cá chép dưới sông to lớn đều mang đến nhà biếu cha mẹ anh một cách chân tình.

Tuổi thơ của anh cũng như những người trẻ tuổi khác sinh cùng thời được hưởng những ngày thanh bình êm ả ở miền quê không có máu lửa chiến tranh nhưng hình như có đăm nỗi âu lo hiện trên nét mặt của người lớn. Anh bắt gặp cha mẹ anh và chú bác trong nhà xầm xì to nhỏ ban đêm đôi khi họ không ngủ ở nhà mà sang làng kế bên. Trong đầu óc ngây thơ của trẻ con thắc mắc hoang mang có đôi lần anh hỏi mẹ anh về những chuyện đó nhưng đều bị bà tránh né không trả lời rồi nói sang chuyện khác.

Năm anh được mười tuổi có một đêm cả nhà đang ngủ say thình lình có tiếng đập cửa tiếng quát tháo ồn ào, mọi người thức dậy bàng hoàng chưa tỉnh ngủ thấy hai ba người lính Pháp và hai người Việt Nam đi lính Pháp cùng với người thông ngôn sừng ống đầy người vào nhà lục soát. Tiếng người thông ngôn hách dịch hỏi:

- Nhà có mấy người đàn ông, thanh niên ?
- Dạ, tất cả là hai người, Tui và.... Thăng Hai
- Anh này bao nhiêu tuổi ?
- Dạ, nó tuổi Tý...

Ông thông ngôn lên giọng:

- Tuổi tý là mấy tuổi ? sao bác lộn xộn vậy ?
- Dạ, hai mươi tuổi...
- Anh tên gì ? làm nghề gì ?

- Dạ, cháu tên là Nguyễn Thượng Nghĩa cháu giúp ba cháu làm việc ở nhà. Ghi sổ tiền lúa, tiền gạo người ta trả.

Ông thông ngôn quay qua người lính Pháp nói một tràng tiếng Pháp. Ông Tây gật đầu, rồi chỉ bác Hai nói một hồi, sau đó ông thông ngôn nhìn ông Nội rồi nói:

- Chúng tôi phải đưa anh này về đồn để điều tra lý lịch xem anh có thuộc thành phần chống chính phủ hay không.
- Dạ thưa ông, con tôi còn nhỏ đâu có biết gì là cách mạng gì đâu ?
- Ông Đội nói là anh này đến tuổi đi theo bộ đội rồi, muốn gì ngày mai ra đồn ở xá nói chuyện.

Sau cùng bắt bác Hai trói lại và dẫn đi. Bà Nội anh khóc lóc van xin, bác Hai gái sợ tái xanh mặt mày ôm chặt lấy bác trai bị người lính Pháp đạp cho một đạp té ngửa nằm lằn dưới đất khóc la thảm thiết.

Sau lần bác Hai cùng với vài người trong làng bị lính Pháp bắt đi anh mới biết họ bị ép buộc gửi sang Pháp để tăng cường quân số cho quân đội Pháp tham chiến ở Đệ Nhất Thế Chiến (1914-1918). Nhiều người ra đi và không một ai hồi hương cả. Một giả thuyết khác được nêu lên là để chặn đứng tinh thần cách mạng kháng Pháp, chính phủ thực dân đô hộ đã lũng bắt bỏ tù rất nhiều đàn ông trung niên và thanh niên Việt Nam vào thời đó.

Anh đã khước từ nhà cao cửa rộng đời sống ấm no dư dả của những cậu ấm con nhà giàu tham gia phong trào kháng Pháp. Người vợ trẻ không giữ được chân người đàn ông nặng nợ nước xem nhẹ tình nhà đứt áo ra đi theo tiếng gọi của núi sông. Anh không hề ân hận về quyết định của mình, anh thường tự nhủ mai này đuổi tan đám thực dân đô hộ dành độc lập cho quê hương đó là phần thưởng quý giá anh để lại cho con cháu hơn là của cải ngoại thân.

Anh đau lòng khi nhìn thấy đồng bào ba miền Bắc Trung Nam, làm than ca thán dưới chế độ bảo hộ thực dân của người Pháp gieo đau thương tang tóc cho quê hương. Anh rời bỏ đời sống trường giả anh đã sống qua chọn lựa đời sống của người kháng chiến quân thiếu thốn đủ bề, sống trong rừng hoang với giấc mơ mơ một ngày khai hoàn đất nước thanh bình trong tiếng hoan ca chiến thắng của không khí Tự Do Độc Lập, ngày mà đám thực dân đô hộ bị đuổi sạch ra khỏi đất nước Việt Nam.

Anh nhớ lần đầu tiên khi anh được người anh họ ở Huế về thăm nhà kể cho anh và các bạn nghe về Phong trào kháng Pháp vào năm 1926 của Việt Nam Quang Phục Hội, Việt Nam Thanh Niên Cách Mạng Đồng Chí, Hội Duy Tân, Việt Nam Độc lập Đồng Minh Hội. Nguyễn Thái Học thủ lĩnh Việt Nam Quốc Dân Đảng thành lập ngày Giáng Sinh năm 1927 tại Hà Nội đó một phong trào cách mạng do các nhà trí thức thời bấy giờ khởi xướng. Đa số là thành phần Học Sinh và Sinh Viên hấp thụ nền học vấn của Phương Tây tham gia phong trào.

Chủ trương của họ là muốn thực hiện một qui chế chính trị rập theo khuôn mẫu của Trung Hoa Dân Quốc theo tư tưởng mới của Tôn Dật Tiên. Đánh đuổi người Pháp ra khỏi Việt Nam sau đó áp dụng chương trình Tam Dân: DÂN QUỐC, DÂN CHỦ, DÂN SINH. Lòng ái quốc của lãnh tụ Nguyễn Thái Học và các đồng chí đã khơi dậy nung nấu bầu nhiệt huyết tinh thần yêu nước của thanh niên trong nước của thời bấy giờ, thanh niên học sinh hưởng ứng tham gia phong trào mỗi ngày một đông đảo. Chính phủ thực dân đô hộ bắt đầu chú ý đến sự bành trướng của VIỆT NAM QUỐC DÂN ĐẢNG lo lắng nên hết sức theo dõi phong trào này.

Lòng hận thù đối với người Pháp đã lên tới cao độ. Dân chúng oán ghét người Pháp đã gây biết bao cảnh đau thương cho người dân Việt. Xương máu của đồng bào đã đổ ra thấm vào lòng đất của quê hương nhà nhà tan nát tiêu điều. Lòng dân căm phẫn nên trong nước xuất hiện nhiều Phong Trào Cách Mạng tiếp tục tranh đấu dành độc lập cho đất nước.

Bài thơ “ CHIÊU HỒN NƯỚC ” của Phạm Tất Đắc phổ biến năm 1927 tại Hà Nội khi ông mới vừa mười bảy tuổi. Như trận cuồng phong mãnh liệt khí thế hùng hồn, mỗi từ mỗi lời mỗi câu thơ như luồng gió mới khích động tinh thần bất khuất yêu nước thương nòi. Thổi tan đi hết những tâm tư ươn hèn, nhược chí làm rung động trái tim của của bao thanh niên trong số có có Quân, thôi thúc anh phải lập chí đáp lời sông núi của người trai con nhà Đại Việt. Bài thơ này như một giọt nước cuối cùng trong ly nước đầy giúp anh dứt khoát quyết định đeo đuổi lý tưởng của anh. Quyết định dấn thân dù có phải dùng máu của mình để thấm tô màu cờ tổ quốc anh sẵn sàng hy sinh. Những vần thơ, ý thơ của bài CHIÊU HỒN NƯỚC bàng bạc trong người anh nhắc nhở anh cả ngày lẫn đêm anh nhớ từng chữ từng câu mỗi khi đọc anh đều thấy lòng bồi hồi rung động:

CHIÊU HỒN NƯỚC

* Phạm Tất Đắc

1909-1935

*Cũng nhà cửa, cũng giang san
Thế mà nước mất nhà tan hỏi trời !
Nghĩ lắm lúc đang cười hóa khóc
Muốn ra tay ngang dọc, dọc ngang*

*Vạch trời thét một tiếng vang
Cho thân tan với giang san nước nhà !
Đồng bào hỏi con nhà Đại Việt
Có thân mà chẳng biết liệu đời*

*Tháng ngày lần lửa đợi thời
Ngẩn ngơ ý lại ở người, ai thương ?
Nay sóng gió bốn phương càng giữ
Tính nét xưa càng giữ mãi sao ?*

*Đồng bào chút giọt máu đào
Thương ôi! tội nghiệp đời nào xót đây ?
Nên mau mau dậy mau kéo muện
Mà xót thương đến chốn Nhị, Nùng*

*Xưa kia cũng lắm anh hùng
Dọc ngang trời đất vẫy vùng bể khơi
Xưa cũng có lắm người hào kiệt
Trong một tay nắm hết sơn hà*

*Nghìn thu gương vẫn không nhòa
Mở mày mở mặt con nhà lạc Long
Non sông vẫn non sông gấm vóc
Cỏ cây xem vẫn mọc tốt tươi*

*Người xem cũng đáng con người
Cũng tai cũng mắt như đời khác chi
Cảnh như thế tình thì như thế
Sống mà chi, sống để mà chi ?*

*Đời người đến thế còn gì ?
Nước non đến thế còn gì nước non !
Nghĩ thân thế héo hon tác dạ
Trông nước sông lã chả dòng châu*

*Một mình cảnh vắng đêm thâu
Muốn đem máu đỏ nhuộm màu giang san.*

Tham Khảo:

- Devillers: “ Histoire du Viet Nam” trang 56.
- Lê Thành Khôi: Le Viet Nam. Les mouvements nationalistes révolutionnaires trang 437-440.
- Họ Phạm với Đất nước. (Chiêu Hồn Nước)

Nguyễn Bạch Tuyết

© Lake Minnetonka, Minnesota 2007

HOA HỒNG ĐEN KỶ V

SUNDAY, 23. NOVEMBER 2008, 00:52:21



Hoa Hồng Đen tượng trưng cho ý chí, nghị lực, can đảm, tinh thần bất khuất của phong trào cách mạng tranh đấu cho TỰ DO CÔNG BẰNG BẮC ÁI

CHƯƠNG 2

NGUYỄN THƯỢNG QUÂN

tự Nguyễn Văn Hai

1907 – 1947

Lần sau cùng về thăm nhà tù Sài Gòn sau bữa cơm tối anh đã cho gia đình biết ý định của mình sẽ tham gia phong trào kháng chiến Việt Nam Quốc Dân Đảng. Bên chiếc bàn tròn trong phòng ăn mọi người còn đang ăn tráng miệng đĩa trái cây Thanh Long đã vơi đi một nửa. Anh nói với giọng hăng say và đầy tự tin:

- Con sẽ tham gia kháng chiến của phong trào Việt Nam Quốc Dân Đảng của lãnh tụ Nguyễn Thái Học và con sẽ đi ra Bắc trong tuần tới.

Cả nhà nhìn anh sửng sốt mẹ ông buông rơi đôi đũa mun đen tuyền xuống mâm đồng, mọi người đều nghĩ anh sao nóng nảy hấp tấp làm chuyện đời núi vá trời.

- Con nói sao ? con đi kháng chiến tận xứ Bắc hà Quân ? con có biết kháng chiến là gì không đã ? người Pháp có súng to súng nhỏ đại bác nữa đó con... là bắn nhau biết không ? Cha ông hỏi.

- Ngoài sách vở con có cầm súng cầm dao bao giờ mà bây giờ đòi đi đánh nhau với tụi Tây hả con... Mẹ anh mếu máo khóc.

- Mày ốm yếu thân thể như cây sậy, trời gà không chặt mà đòi đi kháng chiến... Anh Ngọc, anh thứ hai của anh cười mỉa mai.

- Còn vợ em thì sao? em đã bàn qua với Lan chưa ? Chị anh gằn giọng.

- Em đã nói chuyện với vợ em rồi.

Quân trả lời cho bà chị nhưng cũng có ý đánh tiếng cho vợ đang ngồi yên cuối mặt nhìn xuống bàn, nghe nhắc đến tên mình không muốn gia đình chồng tra hỏi Lan lúng túng đứng dậy thu vôi chén đĩa dơ chất gọn gàng trong mâm đồng rồi vội vã bụng đi xuống bếp phía nhà sau để cho vú Tư rửa chén.

Đêm đến sau khi vào giường sửa soạn đi ngủ Lan nằm im nước mắt đầm đìa nghẹn ngào nói với anh:

- Anh quyết định đi thật sao ? em biết anh khi đã quyết định thì không ai ngăn cản anh được. Em chỉ mong anh ráng giữ gìn sức khỏe và bảo trọng....tiếng chị dứt khoát...

- Anh sẽ gửi thư về nhà thường xuyên, em yên tâm.

- Anh nhớ phải trở về... em sẽ đợi anh..

- Em yên chí, anh hứa anh sẽ trở về đừng suy nghĩ gì nhiều... nếu em muốn đi học trở lại hoặc em có muốn về ở bên ba má không ?

- Không, em ở đây thỉnh thoảng em sẽ về thăm ba má em, anh đừng lo cho em.

Những lời nói qua lại của hai người xem chừng như vô nghĩa. Bởi vì nhìn đôi mắt của Lan mơ màng xa vắng. Còn có chuyện gì quan trọng hơn là chuyện Quân đi xa. Lan nghĩ đến những ngày sắp tới không có chồng bên cạnh. Từ đây nàng sẽ làm người chinh phụ ngày ngày ngóng trông chồng trở về từ nơi chinh chiến xa xăm mù mịt đường mây. Chuyện gì sẽ xảy ra ? Cho Quân ? cho nàng ? ai biết trước được những bất ngờ của định mệnh ở tương lai ?

Rồi như nhớ ra điều gì chị ngồi bật dậy đi về phía tủ đựng quần áo lấy một hộp sắt nhỏ mở ra, cầm xấp giấy bạc Đông Dương, năm cây vàng lá bạc trong chiếc khăn màu trắng có thêu đôi uyên ương âu yếm đầu đầu đậu trên cành cây màu nâu đậm điểm những đóa Mai màu hồng tươi thắm rồi trao cho anh.

- Anh đem theo mà tiêu dùng, nhớ viết thư thường xuyên về nhà để còn biết tin tức của anh..

Quân cảm động nhận lấy gói tiền mà Lan đã gói trọn tấm lòng tha thiết thương yêu chồng không một lời trách móc hay giận dỗi. Quân cầm lấy tay của Lan chân thành triu mến anh nhìn sâu vào mắt của nàng rồi nói:

- Cám ơn em, đã hiểu được tâm ý của anh, anh hứa anh sẽ cẩn thận tự chăm sóc lấy mình và sẽ trở về đừng lo lắng nhiều cho anh.

Lan ngã đầu lên vai chồng nước mắt chảy ướt vai áo của Quân. Anh lặng yên nhìn vợ man mác buồn, lòng anh đôi khi bị giao động khi nghĩ tới cảnh vợ chồng mới cưới còn nồng nàn chần gối khấn khít không rời xa. Nhưng trách nhiệm và bổn phận của người trai trong thời loạn lạc anh không thể nào quay mặt.

Anh bị dấn vặt giữa những mâu thuẫn hiển hiện nhưng cùng lúc anh hiểu rất rõ ràng mặc dù thương yêu vợ nhưng không thể thay đổi được quyết định dấn thân của anh. Dù cho có ở lại quê nhà anh cũng sẽ phải đương đầu với những chuyện xảy ra trước mặt. Anh không muốn rồi đây sẽ có một đêm giống như những năm về trước lính Pháp ập vào nhà để bắt thanh niên bổ xung vào quân đội Pháp như ngày xưa đã xảy ra cho Bác Hai.

Đã bao nhiêu năm qua hình ảnh ghê sợ đó vẫn ám ảnh Quân nhiều lần trong giấc ngủ về đêm. Tiếng đập cửa, tiếng la hét của lính Pháp lẫn tiếng ồn ào của người thông ngôn và nhất là nhìn thấy súng, lưỡi lê, lựu đạn họ đeo đầy người. Tiếng khóc, tiếng van xin nài nỉ thê thảm của bà Nội và nỗi sợ hãi tuyệt vọng trên khuôn mặt của bác Hai gái.

Trong đầu óc của đứa trẻ con mười tuổi thật là hãi hùng khủng khiếp, anh không làm sao hiểu nổi ? Tại sao người lính Pháp họ có quyền vào nhà của mình ban đêm rồi lại có quyền bắt người đem đi nhốt vào nhà tù, hoặc cưỡng ép đi làm lính đánh thuê cho một đất nước khác không phải của mình ? mà mình không được quyền phản kháng chối từ ?

Sau ngày bác Hai bị lính Pháp bắt đi ba mẹ của anh quyết định cho các con trai xuống Nha Trang ăn học. Quân và các anh em của anh đều đi học trường tỉnh ở đây. Tư chất thông minh ngoài Hán Văn, tiếng Quốc Ngữ anh còn học thêm Pháp

Văn Quân đã đậu được bằng tiểu học của Pháp. Sau đó anh vào học trung học ở Sài Gòn thi đậu bằng Thành Chung và đang học Tú Tài.

Hai người đã thành hôn được một năm khi Lan mười bảy tuổi người bé nhỏ xinh đẹp mặc dù ở xứ biển nhưng có điều lạ Lan lại có làn da mịn màng trắng trẻo, đôi mắt to với mái tóc thề xõa ngang vai e lệ nề nếp thuộc gia đình khá giả ở Phan Rang. Ngoài giờ học Lan ra tiệm thuốc Tây của Ba chị ngồi thu tiền và tập bán thuốc Tây trên đường Thống Nhất, Phan Rang. Qua sự quen biết của bà con họ bên nội giới thiệu nên mẹ anh đã đi coi mắt và xúc tiến chuyện đám cưới cho anh. Thật sự Quân chưa có ý định lập gia đình, anh còn muốn tiếp tục đi học, và mong được du học nước ngoài cho nên anh cố gắng học thêm ngoại ngữ.

Nhưng vì hai người anh của anh lập gia đình lâu nay mà vẫn không có con. Bà Khải đi xem bói ông thầy bói mù nổi tiếng ở dưới Thành bói cho bà một quẻ âm dương ngũ hành gì đó. Cho biết tuổi của Quân phải cưới vợ sớm thì mới tốt cho anh, đồng thời sẽ phá giải được nạn hiếm muộn cho hai người anh của Quân. Bà Khải khóc lóc năn nỉ Quân đủ điều. Thương mẹ nên anh chịu theo ý bà với một điều kiện là sau khi đám cưới anh sẽ trở vô Sài Gòn tiếp tục việc học. Mẹ anh bằng lòng điều kiện Quân đưa ra nên anh để cho bà xếp đặt mọi việc cho đám cưới.

Không ngờ ông Tư bà Nguyệt buộc giây tơ hồng khéo léo, hay nhờ phước đức ông bà cha mẹ anh ăn ở có hậu với bà con tá điền làng nước nên anh may mắn cưới được người vợ tâm đầu ý hợp. Bản tánh hiền lành nhút nhát không bao giờ nghe thấy Lan to tiếng cãi vả với ai cả, từ ngày lấy chồng tên của Lan dần dần bị quên đi thay vào đó mọi người đều kêu Lan bằng tên của Quân. Lan bình lặng như một cái bóng bên cạnh Quân. Ngày ngày Lan phụ với chị gái của anh là chị ba Huệ, quán xuyến công việc trong nhà thuê thửa may vá cơm nước thì đã có vú Tư.

Mỗi lần về thăm nhà Lan và Quân quần quýt nhau như đôi uyên ương Loan Phụng hòa hiệp. Hai vợ chồng đưa nhau đi xuống Thành thăm viếng Nhà Thờ ở Bình Can, xuống Nha Trang tắm biển, đi thăm Tháp Bà, Hòn Chồng. Lần nào ghé chợ Đầm Quân đều đưa Lan đến sập vải cho Lan lựa mấy xấp vải tơ tầm may áo dài. Quân thích Lan mặc áo dài màu Hoàng Yến, Màu Cẩm Vân (tím than nền ẩn mây) làm nổi bật nước da trắng hồng của Lan. Lan đều chọn vải phin trắng may áo bà ba và mua nguyên một cây vải lãnh Mỹ A đen tuyền để may quần. Ghé sập bán chỉ thuê mua chỉ đủ màu đủ sắc để nhuộm áo dài cho bà Khải mặc đi ăn đám cưới, mua len để đan áo lạnh cho mọi người trong gia đình mặc vào mùa đông. Vợ chồng ăn ở với nhau rất đầm ấm trong gia đình bà con cô bác ai cũng quý mến Lan.

Trước ngày Quân ra đi bà Khải mang sang phòng của anh đưa cho anh mười cây vàng lá, một số tiền mặt bà còn sắm sửa cho anh đủ thứ linh kinh như mền, áo quần, áo ấm, khăn, bí tất. Bà ân cần dặn dò anh phải cẩn thận phải biết tự chăm sóc lấy mình, bà hứa sẽ chăm sóc chu đáo cho Lan trong thời gian anh vắng nhà. Nghe những lời chân thật của mẹ Quân an tâm vô cùng cảm kích trước tấm lòng thương con vô bờ bến của mẹ. Bởi vì chuyến đi này anh phải tự lo liệu lấy mọi phí tổn từ phương tiện di chuyển vé tàu, xe cộ chi tiêu ăn uống dọc đường. Tổ chức mới thành lập còn thiếu hụt về tài chính nên không thể đài thọ cho anh em đồng chí. Người dư dả đóng góp cho kẻ thiếu hụt nên số tiền Mẹ anh cho anh, anh đều chia xẻ và giúp đỡ anh em. Mọi người đều hoan hỉ vui mừng nôn nóng mong cho chóng đến ngày lên đường.

Ngày Quân rời gia đình ra Bắc tham gia phong trào kháng chiến của Việt Nam Quốc Dân Đảng ngoài hành trang mang theo, còn có hình ảnh người vợ hiền thực với khuôn mặt âu sầu đầm đìa nước mắt cộng với tình yêu chân thật của Lan cùng đi với anh nằm sâu thật sâu trong tận cùng trái tim anh.

HÒA HỒNG ĐEN KỶ VI

TUESDAY, 9. DECEMBER 2008, 03:07:44



Hoa Hồng Đen tượng trưng cho ý chí, nghị lực, can đảm, tinh thần bất khuất của phong trào cách mạng tranh đấu cho TỰ DO CÔNG BẰNG BẮC ÁI

CHƯƠNG 2

NGUYỄN THƯỢNG QUÂN

tự Nguyễn Văn Hai

1907 – 1947

Cuộc hành trình dài đằng đẳng bắt đầu từ Nha Trang ra Qui Nhơn, Đà Nẵng, Huế, Hà Nội và cuối cùng là Yên Bái miền rừng núi Bắc Việt. Nhóm của anh tất cả là hai mươi người gồm 2 Chi bộ của Trung Kỳ rải rác trên 14 tỉnh Bắc Kỳ và Bắc Trung Kỳ. Họ chia ra làm những tổ nhỏ cứ năm người một tổ, họ di chuyển trên cả ngàn cây số bằng xe lửa, xe hàng, bằng ghe đôi khi phải đi bộ. Mỗi tổ xuất phát cách nhau hai tiếng đồng hồ để tránh sự chú ý của chính quyền. Hẹn gặp nhau ở mỗi trạm dừng chân, tại đây anh đều có cơ hội quen biết thêm nhiều đồng chí khác, ngang hay bằng hoặc lớn tuổi hơn anh mọi người đều hồ hởi và năng động.

Họ chia xẻ với nhau quan niệm về lòng ái quốc và trách nhiệm của người dân thời loạn lạc đối với quốc gia dân tộc. Tự chung ai ai cũng mang nặng nỗi niềm ưu tư thống khổ trước cảnh đất nước bị đặt dưới quyền cai trị đô hộ của ngoại bang. Họ một lòng cùng chung chí hướng đánh đuổi thực dân Pháp ra khỏi bờ cõi Việt Nam giành lại Độc Lập, Tự Do cho quê hương.

Có đi ra khỏi lũy tre đình làng mới nhìn thấy được thế giới bên ngoài cái gì cũng lạ. Anh trưởng nhóm cho biết mấy năm gần đây thành phố Đà Nẵng đổi mới nhanh chóng sầm uất hơn trước rất nhiều. Tháp chuông của nhà Nguyễn bệnh viện ở Đà Nẵng được xây cất với lối kiến trúc lạ lùng nhất trong tỉnh, Trụ sở của Khâm Sứ Tòa Thánh ở Đông Dương gần nhà thờ Chính Tòa Phủ Cam ở Huế rất hoành tráng.

Vị Khâm sứ đầu tiên là Đức Giám Mục Constantino Ajuti người Ý được bổ nhiệm bởi toà thánh Vatican, là người chủ trương dự án xây cất tòa khâm Sứ nhưng không sống ở đây vì ngài mất trước khi trụ sở được khánh thành. Nhà thờ Đức Mẹ ở La Vang, Nhà thờ Thánh Giuse Hà Nội. Nhà Hát Lớn Hà Nội (Opera House) Hà Nội Hotel. Nhà thờ Chính Tòa Phát Diệm đồ sộ mỹ thuật đầy màu sắc dân tộc đứng hàng đầu ở các xứ truyền giáo.

Nhưng đậm nét nhất trong lòng anh vẫn là khi nhìn thấy người dân lam lũ làm lụng cày bừa trên ruộng đất khô cằn cỗi, làng mạc thôn xóm đơn sơ nghèo nàn của đất nước, nằm dọc theo đường chính còn hoang vắng chưa được mở mang của miền Trung làm cho lòng anh quặn đau. Anh cảm thấy con đường trước mặt đầy chông gai nhưng anh và các đồng chí sẽ không nản lòng. Dù có hy sinh tánh mạng bằng mọi giá họ sẽ cương quyết chiến đấu giành lại Độc Lập Tự Do. Quê hương sẽ thanh bình thực dân Pháp sẽ thất bại và phải rút binh lính khỏi lãnh thổ Việt Nam.

Những ngày trên chiếc thuyền nhỏ lênh đênh xuôi theo con nước từ Đà Nẵng ra Huế. Đêm ở Huế nằm trong khoang thuyền trên sông Hương lắng nghe tiếng hò ca Huế, nhẹ nhàng réo rắt là lạ êm tai từ các cô gái chèo đò bán hàng trên sông. Hầu như mấy người cùng đi với anh không ai ngủ được cả. Mỗi người một tâm trạng mơ ước riêng đều háo hức nôn nóng với cuộc sống mới, học tập công việc của một đảng viên Cách Mạng cần thiết cũng như được huấn luyện quân sự cơ bản. Họ di chuyển trong đêm để không bị lộ hành tung tung tích. Ban ngày thì ngủ hoặc ở yên trong nhà để tránh tai mắt hàng xóm dòm ngó dị nghị. Anh và các đồng chí khác bắt đầu làm quen đời sống tập thể quân cường, quân kỷ, với cơm vắt muối vùng mang theo, quần áo giản dị trên người chỉ mặc bộ bà ba vải thô đen và đôi dép cao su nhưng anh cảm thấy hãnh diện có cảm giác trưởng thành và chững chạc hơn trước. Họ với bốn phận trách nhiệm nặng nề của người công dân yêu nước mang nặng trên vai, nên họ tự tin hơn bước đi của họ thẳng người đầu ngẩng cao hào hùng khí thế vững vàng.

Từ ngày gia nhập phong trào Cách Mạng Việt Nam Quốc Dân Đảng sống trong những căn nhà tranh vách đất, cửa sổ là tấm phên đan bằng tre và nền nhà làm bằng đất ; cộng thêm cái lạnh ngấm sâu đau buốt thịt da của miền rừng núi miền Bắc. Ở đây phần đông là phu hãm mỏ ở Yên Bái. Quân thấy lúng túng trước đời sống thực tế thiếu thốn đủ thứ. Nhưng không làm anh thay đổi sự suy nghĩ của anh mà còn giúp anh thấy rõ con đường mình chọn là đúng, đẩy anh càng ngày càng tới gần lý tưởng của anh hằng theo đuổi..

Anh cảm thấy thấm thía thương cho người dân sống khổ sở thiếu thốn mọi bề, chạnh lòng nghĩ đến không biết đến bao giờ đất nước mới giành lại được Độc Lập Tự Do ? Đôi khi anh cũng nhớ nhà thương nhớ người vợ trẻ đang mỗi mất chờ trông. Đồng bệnh tương lân Duy người bạn cùng tổ với anh, ở những đêm mưa dầm dề không dứt kéo dài ngày này qua ngày khác. Hai người lặng lẽ ngồi bên lò lửa, nghe tiếng tí tách phát ra từ những nhánh củi khô đống trong rừng, Duy thở dài:

- Lâu nay anh có nhận được thư của gia đình không vậy ? không biết ở nhà tôi có xảy ra chuyện gì không thấy nóng ruột quá.
- Tôi cũng vậy, chưa nhận được thư từ gì cả. Quân trả lời.
- Gia đình anh có đông anh em không ?
- Năm người tất cả, hai người anh trai, bà chị và một em trai. Duy có anh chị em nhiều không ?. Quân hỏi.

Duy không trả lời nhìn xuống đất ngập ngừng không nói, với tay cầm lấy que củi khô vẽ những đường ngang dọc rồi ren vô nghĩa trên đất nhưng thấy là lạ và đẹp mắt. Không khí bỗng nhiên chùng xuống hai người không ai nói với ai lời nào. Ngoài trời mưa vẫn rơi nhờ hơi nóng hắt ra từ lò lửa nên thấy trong phòng ấm hẳn lên. Bỗng nhiên Duy lên tiếng:

- Tôi chỉ có bà chị. Ba Má không biết tôi đi ra Bắc đâu. Vả lại có biết thì chỉ có Má là lo buồn chứ Ba ông chẳng thiết gì đến chuyện đi hay ở sống hay chết của tôi. Giọng Duy có chút gì giận dỗi bùi ngùi.
- Sao lại nói vậy, cha mẹ nào mà chẳng thương con của mình.
- Anh không biết đâu mỗi khi ông thua cờ bạc uống rượu say sưa về nhà là lời Má ra chửi. Chị Trang lên tiếng bênh Má là ông nắm tóc chị dọng vào tường. Tôi làm điều gì không vừa ý ông là chửi ông gà ông quất vào người tôi cho đến khi ông mệt mới thôi.
- Sao Má Duy không can hay khuyên ông hả ?
- Má mà can là ông đánh luôn Má nữa, nên nhiều khi đau tôi cứ cắn răng chịu đòn, không dám khóc sợ Má nóng ruột can ông thì chỉ khổ thân Má. Anh biết không mỗi lần thấy Ba đánh Má bầm mặt sưng chù vù mà bà chỉ khóc không dám chạy trốn hay chống cự lại tôi chỉ muốn ông chết đi để giải thoát cho Má và chị em tôi.

Năm Duy được mười ba tuổi Má anh gởi anh vào học tại Tiểu Chủng Viện ở địa phận Sài Gòn. Duy nghĩ chắc Má muốn tránh cho anh khỏi bị những trận đòn oan nghiệt ở nhà do Ba gây nên. Mỗi khi nghĩ đến chuyện này Duy đều cảm ơn Má dù sao bà cũng đã làm được một quyết định đúng trong cuộc đời của bà là bảo vệ cho con. Đưa con bà mang nặng đẻ đau chăm sóc nuôi nấng từ lúc chào đời bé nhỏ như con chó con. Rồi những tháng ngày khôn lớn biết bao nhiêu là sức lực công lao. Bà đã dùng sức mạnh của một người Mẹ tranh đấu với Ba có lẽ đó là lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng bà làm khác ý chồng là gởi con đưa con trai duy nhất của bà vào Tiểu Chủng Viện. Hy vọng con bà sẽ được các Cha giáo dục nên người. Nhưng thật sự trong tâm của Má, bà cầu xin Thiên Chúa ban cho Duy ơn kêu gọi để trở thành Linh Mục.

Quân đưa tay vỗ nhẹ nhẹ lên vai Duy an ủi, lần đầu tiên anh thấy gương mặt làm lì ít nói của bạn hình như dịu lại; được nói ra những điều thầm kín chất chứa trong lòng bấy lâu. Quân lặng yên lắng nghe Duy kể tiếp.

Sau khi học xong trung học đậu được bằng Thành Chung, anh chuyển qua Đại chủng Viện Taberd để tiếp tục học thi Tú Tài phần II hy vọng vài năm nữa sẽ chịu chức Linh Mục. Lần cuối cùng trong đời sống buồn tẻ của Duy thiếu thốn tình thương của cha, mẹ thì hiền lành nhu nhược. Gia đình không có ngày nào yên ấm chỉ nghe thấy tiếng khóc của Má của chị Trang tiếng la hét chửi rủa của ba anh. Đã bao lần anh ao ước được ba dắt đi câu cá ở bờ sông như những bạn cùng tuổi trong xóm. Hay được Ba làm cho chiếc điều giấy để thả bay lên trên trời của những ngày hè trong sáng xanh bóng mây.

Chiếc đèn lồng Trung Thu ngôi sao năm cánh cũng do Má và chị Trang cặm cụi dán giấy màu sơn xanh đỏ hoa hòe hoa sói còn Ba thì say ngủ sau cơn say rượu ly bì. Rước đèn đêm Trung Thu phải giữ cho nến luôn luôn cháy sáng. Vì mỗi khi gió thổi làm tắt đi ngọn nến trẻ em không biết cách đốt đèn nên dễ bị phỏng tay hoặc đèn dễ bị cháy. Do đó mấy đứa bạn ở trong xóm đều có Ba chúng nó cùng đi bên cạnh.

Còn phần Duy trong mọi sinh hoạt của anh Ba không hề tham dự..... Còn nhiều nữa...còn nhiều điều Ba đã quên chia sẻ với anh. Tuổi thơ của anh không có kỷ niệm nào với Ba để nhớ ngoài trừ hình ảnh say sưa mùi rượu nồng nặc, tiếng chửi tiếng hét to của Ba khắc sâu trong lòng anh.

Anh nổi điên không kiềm chế được máu nóng trong người khi về thăm nhà đã to tiếng hỏi Má tại sao Má để cho Ba ép gả chị Trang cho một người Pháp góa vợ làm việc ở hỏa xa cùng với Ba.? Chị Trang không bằng lòng đau khổ nhịn ăn để phản đối, Má suốt ngày cứ khóc lảm lủi trong nhà hết dọn dẹp cái này rồi lau chùi cái khác lúc nào cũng bận rộn. Có phải Má cố làm ra vẻ bận rộn để lẫn trốn sự thật là mình bất lực, không thể khuyên được người chồng ngoan cố độc tài nghiện ngập ?.

Má đã không bênh vực mà còn khuyên chị Trang hãy chịu theo ý của Ba để cho yên nhà yên cửa. Chị Trang thà chết chứ không thể nghe lời Ba lấy người đàn ông Pháp tuổi đời gấp đôi chị. Má thất vọng không khuyên được chị rồi bỏ lên gác ngồi trước bàn thờ Đức Mẹ Maria lần chuỗi đọc kinh cầu nguyện nước mắt chảy dài.

Ngày cưới gần kề sức khỏe chị Trang càng ngày càng yếu vì chị không chịu ăn uống, mặt mày xanh xao như tàu lá chuối. Có một hôm chị Trang buồn rầu nói với Duy nếu Ba nhất định bắt chị lấy ông Tây bạn của Ba chị sẽ uống thuốc chuột tự tử.

- Nếu chị tự tử như vậy khi chết đi sẽ mất linh hồn, và sẽ không được lên thiên đàng. Bởi vì đạo Công Giáo không cho phép tự mình kết liễu đời sống của mình phải không ?

- Đúng vậy, Thiên Chúa là người ban cho mình đời sống và chỉ có Thiên Chúa mới là người quyết định chuyện sống chết của mình. Duy trả lời.

Lý do chị chống đối mãnh liệt trong việc ép duyên này, là lâu nay chị hằng mong muốn được ơn kêu gọi của Thiên Chúa trở thành Ma soeur. Chị thương mến trẻ em cô nhi không cha mẹ thiếu tình thương của gia đình. Muốn được săn sóc và dạy dỗ chúng nên người để khỏi bơ vơ lang thang đầu đường xó chợ. Chính chị cũng đã từng mơ ước được một tình yêu thương của Ba đó sao ? mà vẫn không bao giờ có được.

Tham Khảo:

*Việt Nam Giáo Sử : Phan Phát Huân C. ss. R
Cứu Thế Tùng Thư in 1962. Sài Gòn. Việt Nam*

Nguyễn Bạch Tuyết

© Lake Minnetonka, Minnesota 2007

HOA HỒNG ĐEN KỶ V II

SATURDAY, 17. JANUARY 2009, 04:33:37



Hoa Hồng Đen tượng trưng cho ý chí, nghị lực, can đảm, tinh thần bất khuất của phong trào cách mạng tranh đấu cho TỰ DO CÔNG BẰNG BẮC AI

CHƯƠNG 2

NGUYỄN THƯỢNG QUÂN

tự Nguyễn Văn Hai

1907 – 1947

Xót xa thương chị, hận Ba vô cùng anh chỉ muốn Ba biến mất đi trong cõi đời này bằng cách nào cũng được. Nếu phải chết đi anh cũng không tiếc thương, anh nói với lòng sẽ không bao giờ anh chảy một giọt nước mắt nào cho Ba cả. Nhất định không. Càng thương Mẹ, thương chị và mang trong lòng sự chống đối và căm hận đối với Ba. Anh cảm thấy mình không thể tiếp tục cuộc đời tu sĩ khi mà cõi lòng của anh nặng trĩu nhiều hận thù ray rức không nguôi.

Duy quyết định rời bỏ Đại Chung Viện tham gia phong trào kháng chiến chống Pháp. Duy tâm sự với chị Trang ý định của anh và nói cho chị biết anh đã nhờ thầy Quý dạy ở Đại Chung Viện, giúp anh liên lạc với các bà phước Thánh Phaolo đang làm việc từ thiện tại bệnh viện trong địa phận Sài Gòn họ sẵn sàng chấp nhận cho chị được vào ở trong tu viện. Chị Trang mừng rỡ chị long lanh nước mắt khóc vì sung sướng, cảm tạ Thiên Chúa đã nghe lời cầu xin của chị, đồng ý với Duy về sự sắp xếp này.

Đêm rằm tháng Tám tết Trung Thu đợi cho ba má đi ngủ, theo như dự định chị Trang sẽ trèo từ cửa sổ ở trên lầu hai chườn qua cây trứng cá, có cành cây thật lớn sát vào nhà rồi chườn qua những nhánh cây khác sau đó tư từ trèo xuống đất.

Duy dặn chị khi trèo xuống chị đừng có nhìn xuống đất vì khi nhìn thấy độ cao có thể làm chị chóng mặt sẽ rớt xuống đất. Chị có vẻ sợ hãi tay chị run và toát mồ hôi. Duy nắm lấy tay chị trấn an:

- Em biết chị sẽ làm được, chị đừng sợ chị cứ nắm chặt nhánh cây rồi từ từ leo xuống.
- Nhưng nếu bị té thì sao ? chị không sợ chết nhưng lỡ gãy tay hay gãy chân thì Ba đánh chị em mình một trận đó Duy ơi ! “.
- Chị đừng có lo nếu chuyện đó xảy ra em vẫn đưa chị rời khỏi nhà. Em sẽ thuê nhà cho hai chị em mình ở chung. Em sẽ kiếm việc làm có cơm ăn cơm có cháo ăn cháo
- Thật hả Duy ? Chị sẽ nhận đồ thuê và đan áo len.... Mắt chị mơ màng với viễn ảnh hai chị em sẽ có một mái nhà nho nhỏ, có bầu trời và không gian riêng của họ không còn lo sợ bị hành hạ tinh thần cũng như thể xác nữa.

Duy ngồi trên yên xe đạp sát hàng rào chờ chị Trang, anh ngạc nhiên đến há miệng tròn mắt mở to không tin vào điều mình nhìn thấy. Nhìn thấy chị Trang thoăn thoắt ở trên cây như con sóc nhỏ nhanh nhẹn trèo qua cửa sổ lầu hai, chuyển từ nhánh cây này qua nhánh cây khác sau cùng nhảy nhanh xuống đất không thấy dấu hiệu gì là bệnh hoạn cả. Chị chạy vội về phía Duy đang đợi ôm chầm lấy anh sung sướng như chị vừa hoàn tất một việc gì ghê gớm lắm. Lần đầu tiên anh nhìn thấy nét rạng rỡ vui tươi trên khuôn mặt luôn luôn ưu sầu khép kín của chị.

Bình thường chị nhút nhát sợ hãi mọi thứ, chị bị mất niềm tự tin của chính mình vì sự áp đảo tinh thần và những trận đòn như tử do Ba gây ra, nên lúc nào chị cũng e lệ thẹn thùng không tự chủ.

Duy mới cảm nhận được là trong con người ta ý chí cầu sinh mãnh liệt vô cùng, nó tiềm tàng trong người chỉ đợi dịp là cháy bùng lên dồn sức mạnh hỗ trợ cho quyết định tối hậu không sợ nguy hiểm hay cực khổ của con đường trước mặt để tìm kiếm tự do cho đời sống của mình bằng mọi giá..

Hai chị em với bọc quần áo chở nhau trên chiếc xe đạp cũ kỹ của Duy mà má đã mua cho anh khi anh thi đậu bằng Tiểu học của Pháp. Đưa chị Trang tới nhà dòng các bà phước Thánh Phaolo sau đó Duy đạp xe đến nhà thầy Quý bên Phú Nhuận tá túc chờ ngày lên đường ra Bắc. Đêm đầu tiên ngủ ở nhà lạ anh không ngủ được trần trọc mãi nhớ đến nét mặt buồn nhưng không còn sầu héo nữa của chị Trang, khi hai chị em chia tay mỗi người đi mỗi ngã, đi tìm thế giới riêng cho mình. Chị Trang hứa sẽ viết thư cho Duy. Chị căn dặn Duy đủ mọi chuyện nào là phải cẩn thận giữ gìn sức khỏe.

Chị cởi sợi dây chuyền có mặt Thánh Giá đang đeo trong người, một phong bì đựng một xấp tiền cùng tám ảnh chụp ba mẹ con đứng trước giàn Bông Giấy màu Trắng ở trước cổng nhà đưa cho Duy giọng chị nghẹn ngào...

“ Khi nào em nhớ Má, nhớ chị thì lấy hình ra xem. Em đeo sợi dây chuyền của chị đã được Cha Sở làm phép Thánh rồi. Chúa và Đức Mẹ Maria sẽ che chở bảo vệ cho em. Số tiền này chị để dành lâu nay em cầm lấy mà tiêu dùng em nhé. Chị sẽ đọc kinh cầu nguyện bình an cho em mỗi ngày ”.

Chị nói trong nước mắt. Nhìn chị gầy yếu mong manh như cành liễu nét mặt hiền từ nhẵn nhụi chị đứng Duy thấy thương chị vô cùng. Duy nhận sợi dây và tấm hình nhưng trả lại chị số tiền. Chị nhất định không chịu còn nói bây giờ chị vào ở trong tu viện chị không cần nữa, khẩn khoản nài nỉ bắt anh cầm lấy, anh đành nhận...nhận tất cả gia tài của chị cho đưa em trai với đời sống hiểm nguy của những ngày phong ba gian khổ trước mặt.

Duy lấy cuốn Kinh Thánh bằng tiếng Pháp lâu nay luôn luôn ở bên cạnh anh từ ngày anh vào Tiểu chủng viện đến giờ. Anh nâng niu trân quý cất giữ cẩn thận cuốn Thánh Kinh nhỏ gọn bìa màu đen, chữ rõ ràng in trên giấy mỏng nhẹ mong manh là phần thưởng nhà trường tặng cho học sinh xuất sắc về Pháp Văn. Anh lấy viết đề tên chị Trang rồi trao cho chị:

“ Em tặng chị quyển Thánh Kinh của em, đây là vật em yêu quý nhất khi nào chị thấy sách như là chị thấy em. “

Duy nghẹn ngào.... hai chị em đã trao cho nhau mỗi người cất giữ lấy một vật trân quý quan trọng của đời mình để làm kỷ niệm.

- Em hy vọng mai một chị sẽ báo tin cho em biết chị làm lễ khấn trọn đời
- Em có về dự lễ khấn của chị được không ? Mắt chị Trang long lanh.
- Em không biết nhưng sẽ cố gắng.. Anh không tin tưởng câu trả lời của mình nhưng muốn chị an tâm anh gật đầu. Tương lai ngày mai không ai có câu trả lời....

Cuộc biệt ly nào cũng đau lòng xót dạ mai này biết đến bao giờ chị em mới gặp lại nhau ? Nhưng Duy biết anh đã quyết định đúng, Chị Trang sẽ được các bà phước ở đây thương mến sẽ dành cho chị tình yêu thương của người Mẹ. Sẽ giúp chị hàn gắn những đau khổ mà chị đã chịu đựng trong những năm qua, của những trận đòn chí tử do chính người cha cho chị sự sống, đã sanh thành ra chị.

Duy tưởng tượng ra sự kinh ngạc hoảng sợ của Má khi khám phá ra chị Trang bỏ trốn nhà ra đi, phần anh cũng đã rời chủng viện không biết đi đâu. Còn Ba chắc không chịu thua sự thất bại nhục nhã này chỉ còn cách trút hết tức giận trên mình của má. Điều anh có thể làm cho Má trong lúc này là cầu xin Thiên Chúa và Mẹ Maria nhân từ bảo vệ cho Má. Trong đêm tối Duy nói một mình....Má... con sẽ về thăm Má... xin Má tha tội bất hiếu của con....

Quân lắng nghe câu chuyện của Duy một cách bình thản không để lộ một phản ứng gì cả. Anh thấy xấu hổ với chính mình, anh thật sự quá may mắn được sống trong sự đùm bọc của gia đình và hưởng mọi thứ xa hoa nuông chiều của cậu ấm con nhà giàu. Bấy lâu nay anh cho đó là điều đương nhiên không bao giờ nghĩ tới trên đời này có những hoàn cảnh thương tâm như chị em Duy với người cha hung dữ nghiện ngập. Quân cảm phục trước quyết định táo bạo và lòng dũng cảm tranh đấu của Duy, nên anh và chị Trang mới có được sự tự do độc lập chọn lựa đời sống đeo đuổi lý tưởng của mình.

Quân càng suy nghĩ về câu chuyện của Duy anh nhận thấy trách nhiệm và bổn phận của một Linh Mục là phục vụ cho tha nhân đem yêu thương, giúp đỡ và hướng dẫn tha nhân sống đời sống có đức Tin lành mạnh và tránh điều ác. Xây dựng một xã hội tốt đẹp.

Lý tưởng của người làm cách mạng cũng không ngoài mục đích giành lại độc lập tự do thanh bình cho đất nước. Để toàn dân có thể sống dưới chế độ dân chủ phú cường.

Hai lý tưởng nhưng cùng một mục đích một bên là phục vụ cho Đời một bên là phục vụ cho Đạo. Cả hai đều vì tha nhân mà phụng sự lấy cái hạnh phúc của tha nhân làm hạnh phúc cho mình. Cho nên dù không thể trở thành Linh Mục nhưng Duy vẫn thực hiện được lý tưởng phục vụ cho tha nhân của nhà ái quốc khi anh tham gia phong trào cách mạng kháng Pháp.

Sau lần hai người tâm sự kể lể chuyện gia đình và nỗi niềm họ như thân nhau hơn. Cả hai là người hiểu biết nhất là đều giỏi Pháp Văn và có bằng cấp nên được anh em đồng chí nể trọng. Tánh tình cả hai gần giống nhau, bình dị và khiêm nhường nhất là tánh thương người hay chia sẻ đối với mọi người chung quanh nên anh em đều quý mến.

Nhờ có trình độ học vấn và thông thạo Hán Văn, tiếng Quốc Ngữ và nhất là Pháp Văn nên sau khi được huấn luyện căn bản quân sự nhờ lòng gan dạ can đảm có óc phán đoán nên được tuyển chọn vào tổ hành động gồm có Quân, Duy, Thắng, Nam, Hoài được đưa về Hà Nội hoạt động.

Nhiệm vụ chính của họ là thu lượm tin tức tình báo của người Pháp, những người Việt Nam làm tay sai cho chính phủ đô hộ, thu nạp thêm đảng viên mới tham gia phong trào cách mạng. Quân là tổ trưởng anh có trách nhiệm phân chia công tác cho anh em và giúp đỡ cũng như giải quyết cho họ những khó khăn trong mọi vấn đề khi họ gặp phải.

Quân là người có việc làm trước nhất vì nói tiếng Pháp sành sỏi nên được thu nhận vào làm cho nhà Sách và cũng là nhà in Trung Hòa. Duy được nhận dạy học ở trường Puginier của Dòng Sư-Huỳnh Thiện Giáo. Thắng thì dạy ở trường Sư Phạm ở Nam Định. Riêng Hoài vào làm pha rượu cho Khách Sạn Hà Nội và Nam xin được làm cán bộ xã hội cho Hội Dục Anh chuyên thu lượm những đứa trẻ mồ côi hoặc lai Pháp bị bỏ rơi đầu đường xó chợ. Có một số trẻ em bị bệnh sức môi, dị hình, do nhiễm trùng từ trong lòng mẹ do vi trùng bệnh hoa liễu chuyển sang.

Nguyên nhân bệnh hoa liễu xảy ra ở Việt Nam là do quân lính Pháp mang đến từ ngày họ đặt chân đến xứ sở này. Bởi vì quân viễn chinh Pháp đến Việt Nam không mang gia đình theo nên nạn mãi dâm phát triển một cách công khai. Về sau lính Pháp mắc bệnh này rất nhiều vì không có thuốc để kháng chống lại vi khuẩn này nên có một số người vướng phải bị thiệt mạng.

Cho nên sau đó chính phủ cấm không cho hành nghề mãi dâm nữa nhưng một số phụ nữ vì vấn đề sinh kế vẫn lén lút hành nghề. Bác Sĩ không thể kiểm soát được số gái mãi dâm lén lút này. Nên vấn đề dạy cho họ cách phòng ngừa cũng như chữa trị bệnh hoa liễu gặp nhiều khó khăn vì vậy vi trùng bệnh truyền sang người khác một cách dễ dàng ở sự giao hợp thể xác khi chung đụng với nhiều người.
(còn tiếp)

Tham Khảo:

Việt Nam Giáo Sử : Phan Phát Huân C. ss. R
Cứu Thế Tùng Thư in 1962. Sài Gòn. Việt Nam



Nhà Xuất Bản Đông TrúC hân hạnh giới thiệu hai tác phẩm của:

Tác giả NGUYỄN BẠCH TUYẾT

(Cựu học sinh trường Nữ Trung Học Nhatrang)

• **TRONG MƯA TÔI KHÓC**

Tuyển tập truyện ngắn của tình yêu cay đắng đau đớn xót xa từ trái tim tan vỡ.

• **HOA HỒNG ĐEN**

Trường thiên tiểu thuyết gián điệp tình cảm xã hội:

YÊU, HẬN, PHẢN BỘI, MÁU, và NƯỚC MẮT

của người trở về từ bên bờ cõi chết.

Sẽ phát hành vào năm 2009

Xin liên lạc: nxbdongtruc@yahoo.com

Điện thoại: (612) 226 - 6999